

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN
NGÀNH TRUYỀN THÔNG ĐẠI CHÚNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4397-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 15 tháng 9 năm 2022
của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)*

Cơ sở giáo dục	: Học viện Báo chí và Tuyên truyền
Tên văn bằng	: Cử nhân ngành Truyền thông đại chúng
Trình độ đào tạo	: Đại học
Tên CTĐT	: Chương trình đào tạo cử nhân ngành Truyền thông đại chúng
Tên tiếng Anh	: BA program in Communication
Mã số	: 7320105
Thời gian đào tạo	: 4 năm
Khoa quản lý	: Viện Báo chí

1. Sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi của Học viện và Viện Báo chí

1.1. Sứ mạng

- Sứ mạng của Học viện:

Là trường Đảng, trường đại học được xây dựng thành trường trọng điểm của mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, Học viện có sứ mệnh nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực lý luận chính trị, tư tưởng - văn hóa, báo chí, truyền thông và một số ngành khoa học xã hội và nhân văn khác

- Sứ mạng của Viện:

Viện Báo chí thuộc Học viện Báo chí và Tuyên truyền có sứ mệnh nghiên cứu khoa học, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực báo chí truyền thông.

1.2. Tầm nhìn

- Tầm nhìn của Học viện:

Học viện là trường Đảng, đồng thời là cơ sở giáo dục đại học trọng điểm, hàng đầu của Việt Nam. Tiếp tục khẳng định, giữ vững vị thế của một trường đại học hàng đầu trong đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu lĩnh vực lý luận chính trị, công tác xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước, tư tưởng - văn hóa, báo chí và truyền thông với đội ngũ chuyên gia đầu ngành có tầm ảnh hưởng trong nước và quốc tế.

Học viện phấn đấu đến năm 2030 trở thành trường đại học quản trị theo các tiêu chuẩn quốc tế, có tầm ảnh hưởng về báo chí và truyền thông ở khu vực; phấn đấu đến 2045 trở thành cơ sở đào tạo và nghiên cứu khoa học có uy tín cao và được xếp hạng quốc tế.

- Tầm nhìn của Viện:

Viện Báo chí thuộc Học viện Báo chí và Tuyên truyền trở thành đơn vị hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực báo chí truyền thông. Viện không ngừng phấn đấu trở thành đơn vị có uy tín học thuật trong khu vực và trên thế giới.

1.3. Giá trị cốt lõi

- Giá trị cốt lõi của Học viện:

+ Đoàn kết: là nền tảng để tập trung sức mạnh, thống nhất ý chí và hành động, hướng tới mục tiêu chung và chiến lược phát triển của Học viện.

+ Dân chủ: là môi trường cùng tham gia, khơi dậy tinh thần sáng tạo, ý thức trách nhiệm trong mọi hoạt động của Học viện.

+ Đổi mới: là phương thức và động lực thúc đẩy sự phát triển toàn diện, không ngừng của Học viện.

+ Sáng tạo: Là điều kiện để cán bộ, giảng viên và người học phát triển trí tuệ và kiến tạo tri thức.

+ Chất lượng: là mục tiêu cao nhất trong mọi hoạt động của Học viện, hướng tới xây dựng văn hóa chất lượng.

+ Công hiến: là trách nhiệm, lý tưởng, lối sống của mọi cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hướng tới thành công của người học và sự phát triển của Học viện.

- *Giá trị cốt lõi của Viện Báo chí:*

+ Bản lĩnh: là khả năng vững vàng, tự tin và kiên định trong suy nghĩ, hành động để vượt qua khó khăn, thách thức

+ Sáng tạo: là điều kiện để cán bộ, giảng viên và người học phát triển trí tuệ và kiến tạo tri thức.

2. Chương trình đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo trình độ đại học làm công tác truyền thông trong các cơ quan Đảng và Nhà nước, cơ quan báo chí, các tổ chức, doanh nghiệp, các công ty nghiên cứu và hoạt động trong lĩnh vực truyền thông; có bản lĩnh chính trị vững vàng, có kỹ năng nghiệp vụ truyền thông đại chúng; có hiểu biết về các phương tiện truyền thông nói chung và truyền thông đại chúng nói riêng; có phẩm chất nghề nghiệp, có năng lực sáng tạo, xây dựng ý tưởng, nội dung, tổ chức sản xuất sản phẩm truyền thông đại chúng và có khả năng phát triển, ứng dụng các sản phẩm, kênh, loại hình truyền thông đại chúng vào thực tế hoạt động truyền thông.

2.2. Mục tiêu cụ thể

*** Về kiến thức:**

- PO1. Có kiến thức lý luận chính trị, khoa học xã hội và nhân văn, hiểu biết về pháp luật Việt Nam liên quan đến ngành học, về quốc phòng an ninh; có kiến thức và khả năng tự rèn luyện về thể chất.

- PO2. Có kiến thức cơ bản về tin học ứng dụng và ngoại ngữ phù hợp với ngành đào tạo.

- PO3. Có kiến thức cơ bản về lý luận và thực tiễn truyền thông đại chúng của Việt Nam và thế giới.

- PO4. Có kiến thức chuyên sâu về quy trình và phương pháp sáng tạo, tổ chức sản xuất và ứng dụng các sản phẩm truyền thông đại chúng.

*** Về kỹ năng:**

- PO5. Có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, thảo luận, làm việc nhóm để làm việc trong lĩnh vực truyền thông; có kỹ năng tổng hợp, phân tích, xử lý tình huống, quản lý và lãnh đạo trong hoạt động truyền thông.

- PO6. Có kỹ năng sáng tạo nội dung truyền thông đại chúng; kỹ năng nhận diện, phân tích và đánh giá tiêu chuẩn sản phẩm, các dòng sản phẩm truyền thông đại chúng; kỹ năng thực hành, sáng tạo nội dung sản phẩm truyền thông đại chúng;

- PO7. Có kỹ năng tổ chức sản xuất sản phẩm truyền thông đại chúng.

- PO8. Có kỹ năng phát triển và ứng dụng truyền thông đại chúng.

*** Mức độ tự chủ và trách nhiệm:**

- PO9. Có năng lực làm việc độc lập và làm việc nhóm, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.
- PO10. Có năng lực lãnh đạo, dẫn dắt trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của ngành truyền thông.
- PO11. Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực và đánh giá hiệu quả công việc.
- PO12. Có năng lực tự học tập, nghiên cứu, tích lũy kiến thức và kinh nghiệm.

2.3. Vị trí làm việc sau tốt nghiệp

Người được đào tạo có khả năng đảm nhiệm các vị trí việc làm sau đây:

- *Các đơn vị báo chí - truyền thông*: có thể làm ở các bộ phận sáng tạo nội dung, sản xuất sản phẩm truyền thông đại chúng, nghiên cứu và ứng dụng sản phẩm truyền thông, phát triển sản phẩm, dự án truyền thông. Người được đào tạo ngành truyền thông đại chúng có đủ kiến thức, kỹ năng cần thiết để khởi nghiệp trong ngành truyền thông.

- *Các cơ quan ứng dụng, cơ quan quản lý và tổ chức truyền thông, các tổ chức, doanh nghiệp là đối tác và khách hàng của đơn vị báo chí - truyền thông*: bộ phận xây dựng kế hoạch, thiết kế, quảng cáo, tiếp thị, kinh doanh, phát hành...; nghiên cứu và phát triển, quản lý hình ảnh và thương hiệu, nhân viên quản lý các dự án truyền thông...

- *Tại các cơ sở nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng liên quan đến truyền thông đại chúng*.

*** Các vị trí công việc có thể đảm nhiệm**

+ *Chuyên viên sáng tạo nội dung truyền thông đại chúng*: copywriter, viết kịch bản truyền thông, chụp ảnh, quay phim, dựng phim, thiết kế các sản phẩm truyền thông đại chúng.

+ *Chuyên viên tổ chức sản xuất sản phẩm truyền thông đại chúng*: tổ chức sản xuất các dòng sản phẩm truyền thông đại chúng, bao gồm cả các dòng sản phẩm truyền thông truyền thống và sản phẩm truyền thông đa nền tảng như: gói nhận diện thương hiệu, các sản phẩm truyền thông nội bộ và quảng bá, video...

+ *Chuyên viên phát triển và ứng dụng sản phẩm truyền thông đại chúng*: nghiên cứu, ứng dụng và phát triển các kênh truyền thông đại chúng, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh và phát triển các dự án bản quyền format sản phẩm truyền thông đại chúng, kinh doanh marketing, quản lý hình ảnh; quản trị thương hiệu, quản trị danh tiếng, quản trị khủng hoảng cho cơ quan, tổ chức và cá nhân; phụ trách dự án hợp tác, liên kết truyền thông...

2.4. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Nếu có kết quả tốt nghiệp đạt loại khá trở lên có thể tham gia tuyển sinh đào tạo thạc sĩ ngành Báo chí học, chuyên ngành *Báo chí* hoặc *Quản lý báo chí - truyền thông*.

- Nếu có bằng thạc sĩ có thể tham gia xét tuyển đào tạo tiến sĩ ngành Báo chí học.

- **Trình độ ngoại ngữ:** Người học khi tốt nghiệp phải đạt trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

- **Trình độ tin học:** Người học khi tốt nghiệp phải có chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

3. Căn cứ xây dựng chương trình

3.1. Căn cứ thực tiễn

3.1.1. Các chương trình đào tạo tham khảo

- Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Truyền thông đại chúng theo hệ thống tín chỉ hiện hành tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

- Chương trình đào tạo đại học hiện hành tại một số cơ sở đào tạo như ngành Truyền thông đa phương tiện tại Trường Đại học Bưu chính Viễn thông, Đại học Đại Nam; ngành Công nghệ truyền thông, Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông; ngành Báo chí hiện hành tại Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội; Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; Đại học Văn hóa Hà Nội...

Chương trình đào tạo quốc tế:

- Chương trình cử nhân báo chí Đa phương tiện (ĐH Bournemouth, Anh Quốc)
- Chương trình cử nhân Truyền hình và Báo chí kỹ thuật số (ĐH Syracuse, New York, Mỹ)
- Chương trình cử nhân Phương tiện truyền thông thông số và truyền thông (ĐH Westminster)

3.1.2. Kết quả khảo sát

Căn cứ vào kết quả khảo sát các bên liên quan, bao gồm khảo sát sinh viên, cựu sinh viên, nhà tuyển dụng, giảng viên và chuyên gia

- Thời điểm khảo sát: năm 2021
- Hình thức và đối tượng khảo sát:

+ Phỏng vấn an-kết 300 phiếu hỏi trên phạm vi cả nước (100 phiếu tại các tỉnh miền Bắc, 100 phiếu khu vực miền Trung, 100 phiếu miền Nam, tập trung nhiều nhất ở 3 thành phố lớn Hà Nội, Đà Nẵng và Tp. Hồ Chí Minh). Khảo sát được thực hiện với nhóm đối tượng làm việc liên quan đến lĩnh vực báo chí- truyền thông, như: biên tập viên, phóng viên, các nhà quản lý cơ quan báo chí- truyền thông, nhà

nghiên cứu, chuyên gia lĩnh vực báo chí, các nhân viên, nhà lãnh đạo trong các doanh nghiệp, tổ chức, cơ quan là đối tác, khách hàng của doanh nghiệp báo chí- truyền thông.

+ Phỏng vấn sâu: chúng tôi gửi khung chương trình tuyển dụng và tiến hành phỏng vấn sâu đồng thời lấy ý kiến đánh giá của 15 nhà lãnh đạo, quản lý báo chí truyền thông, chuyên gia, tổng biên tập các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp truyền thông ở Việt Nam về chương trình đào tạo.

* *Khảo sát chất lượng đào tạo* với đối tượng sinh viên trước tốt nghiệp năm 2021, 2022 (báo cáo kết quả khảo sát lưu tại Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo).

3.2 Căn cứ pháp lý

Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18/06/2012 của Quốc hội ban hành;

Luật số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội ban hành Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Quyết định số 9019/QĐ-HVCTQG ngày 29/04/2022 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Quyết định số 1111/QĐ-HVBCTT-ĐT ngày 12/03/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền ban hành Quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Công văn số 769/QLCL-KĐCLGD ngày 20/4/2018 Về việc sử dụng tài liệu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của GDĐH của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Thông tư số 05/2020/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học;

Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 6/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học.

4. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

4.1. Kiến thức

PLO1: Hiểu và vận dụng được các nguyên lý cơ bản và thế giới quan, phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng vào xem xét, giải thích, đánh giá hiện thực cách mạng Việt Nam và thế giới.

PLO2: Hiểu và vận dụng được các tri thức về khoa học chính trị, khoa học liên ngành (chính trị học, văn hóa học, đạo đức học, xã hội học...); về thế giới trong quá khứ và hiện đại, về văn hóa, con người Việt Nam trong quá trình nhận thức và tiến hành hoạt động truyền thông.

PLO3: Vận dụng được các quy luật tâm lý con người, các phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn, phương pháp xã hội học để điều tra, khảo sát, phân loại và lựa chọn các biện pháp tác động đến đối tượng của hoạt động truyền thông và quản lý hoạt động truyền thông.

PLO4: Vận dụng được các lý thuyết về ngôn ngữ tiếng Việt, tiếng nước ngoài và tin học trong quá trình nghiên cứu, học hỏi kinh nghiệm cũng như tác nghiệp các hoạt động truyền thông và quản lý các lĩnh vực truyền thông.

PLO5: Vận dụng được những các lý thuyết, mô hình truyền thông, quản trị truyền thông, công chúng truyền thông, các loại hình truyền thông đại chúng, pháp luật và đạo đức báo chí truyền thông, tạo nền tảng kiến thức sâu rộng và tiền đề cần thiết để ứng dụng vào ngành học cũng như thực tiễn truyền thông đại chúng.

PLO6: Kết nối được các tri thức liên ngành thuộc các lĩnh vực khác nhau phục vụ quá trình quản lý và tác nghiệp các hoạt động truyền thông.

PLO7: Xác định được các đối tượng cơ bản của truyền thông đại chúng, bao gồm truyền thông in ấn, nghe nhìn.

PLO8: Phân tích được các nguyên tắc, tiêu chuẩn kỹ thuật và công nghệ nhiếp ảnh, đồ họa, audio, video, web ứng dụng... trong thiết kế, sản xuất các sản phẩm truyền thông đại chúng.

PLO9: Vận dụng được các quy trình lập kế hoạch và sáng tạo nội dung các sản phẩm truyền thông đại chúng.

PLO10: Vận dụng được quy trình và phương pháp tổ chức sản xuất các sản phẩm truyền thông đại chúng theo từng lĩnh vực.

PLO11: Phân tích được các vấn đề trong tổ chức hoạt động doanh nghiệp truyền thông.

PLO12: Xác định được các đặc điểm, nguyên tắc, tiêu chí kinh doanh sản phẩm truyền thông đại chúng.

PLO13: Áp dụng được các lý thuyết vào ứng dụng và phát triển các dự án truyền thông đại chúng.

PLO14: Hiểu và vận dụng được các quan điểm, nguyên tắc, phương thức lãnh đạo, phương pháp quản lý các lĩnh vực thuộc truyền thông đại chúng.

PLO15: Hiểu và vận dụng sáng tạo các nguyên tắc, đặc điểm và quy trình tổ chức sự kiện, xử lý tình huống khủng hoảng, vấn đề bản quyền và sở hữu trí tuệ.

4.2. Kỹ năng

PLO16: Kỹ năng phân tích có phân biệt thông tin và dữ liệu: Khả năng sử dụng thông tin từ các nguồn khác nhau, so sánh đối chiếu thông tin, đưa ra nhận định và kết luận.

PLO17: Kỹ năng giải quyết vấn đề sáng tạo: Khả năng xác định và phân tích những tình huống phức tạp, đưa ra nhiều phương án lựa chọn để xử lý các vấn đề.

PLO18: Thành thực phương pháp tư duy tổng hợp, tư duy logic trong sử dụng thông tin, trình bày thông tin dưới dạng nói và viết một cách khoa học, sáng tạo.

PLO19: Kỹ năng thâm nhập thực tế, thu thập và xử lý thông tin phục vụ quá trình hoạt động truyền thông tại các cơ quan báo chí/doanh nghiệp truyền thông/ các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp là đối tác của doanh nghiệp truyền thông.

PLO20: Kỹ năng sáng tạo nội dung và tổ chức sản xuất sản phẩm truyền thông phù hợp với thị trường truyền thông.

PLO21: Kỹ năng phát triển và ứng dụng truyền thông đại chúng phù hợp với thị trường truyền thông.

PLO22: Kỹ năng sử dụng công cụ, trang thiết bị, phần mềm trong trình bày và sản xuất sản phẩm truyền thông đại chúng.

4.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

PLO23: Năng lực làm việc độc lập và làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm.

PLO24: Năng lực lãnh đạo, dẫn dắt trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của ngành truyền thông.

PLO25: Năng lực thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.

PLO26: Năng lực tự học tập, nghiên cứu, tích lũy kiến thức và kinh nghiệm.

PLO27: Năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực và đánh giá hiệu quả công việc.

4.4. Trình độ ngoại ngữ, tin học

- Trình độ Ngoại ngữ: Người học khi tốt nghiệp phải đạt trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

- Trình độ Tin học: Người học khi tốt nghiệp phải có chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

5. Ma trận liên kết giữa mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và Khung trình độ quốc gia

Ma trận chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành TTĐC là bảng đối ứng chuẩn đầu ra (CĐR) chương trình với các module, học phần trong chương trình đào tạo, thể hiện sự đóng góp của các module, học phần trong hình thành chuẩn đầu ra, được xác định thành hai cấp độ như sau:

Cấp độ 1 (1). Học phần giới thiệu các nội dung kiến thức/kỹ năng liên quan đến chuẩn đầu ra nhưng sinh viên chưa được thực hành (CĐR) đó.

Cấp độ 2 (2). Sinh viên được thực hành CĐR, các nội dung kiểm tra đánh giá được CĐR.

PLOs Mục tiêu đào tạo	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs)																										
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
Kiến thức	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x												
Kỹ năng																x	x	x	x	x	x	x					
Mức độ tự chủ và trách nhiệm																							x	x	x	x	x

6. Chuẩn đầu vào CTĐT

Đối tượng tuyển sinh, chỉ tiêu và phương thức tuyển sinh: thực hiện theo Đề án tuyển sinh hàng năm của Học viện.

7. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp thực hiện theo Quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ hiện hành của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

8. Sơ đồ cây chương trình đào tạo

Sơ đồ cây chương trình đào tạo là sơ đồ hiển thị tập hợp các học phần thuộc Chương trình đào tạo được phân bổ theo các đơn vị thời

gian (học kỳ).

Các học phần được sắp xếp theo hướng tích lũy kiến thức tăng dần. Các kiến thức cơ bản được sắp xếp vào thời gian đầu và nâng dần cấp độ theo thời gian.

Khối lượng kiến thức trong 01 học kỳ được bố trí đảm bảo cho việc tiếp thu kiến thức của sinh viên ở mức trung bình, tránh trường hợp quá tải cũng như quá ít trong học kỳ (khoảng 16 tín chỉ/kỳ, kế hoạch đào tạo chuẩn được thiết kế để hoàn thành chương trình đào tạo trong 8 học kỳ).

Sơ đồ cây chương trình đào tạo là căn cứ để sinh viên lập kế hoạch học tập cá nhân, số lượng môn học có thể nhiều hoặc ít hơn so với yêu cầu của lộ trình đào tạo chuẩn (tuy nhiên tổng thời gian của khóa học không được vượt quá thời gian quy định cho chương trình).

Cần có quy ước về ký hiệu học phần tiên quyết, học phần song hành, học phần học trước (nếu có).

Kỹ 1 (17 TC)	Chọn 1 trong 2 HP: Tiếng Anh học phần 1 (4TC) Tiếng Trung học phần 1 (3TC)	Chính trị học (2TC)	Chu nghĩa xã hội khoa học (2TC)	Lý thuyết truyền thông (3TC)	Nhập môn TTĐC (3TC)	Tin học ứng dụng (3TC)	Giáo dục thể chất 1 (1TC)
Kỹ 2 (18TC)	Chọn 1 trong 2 HP: Tiếng Anh học phần 2 (4TC) Tiếng Trung học phần 2 (4TC)	Pháp luật đại cương (3TC)	Triết học (3TC)	Công chứng báo chí - truyền thông (3TC)	Kỹ thuật và công nghệ truyền thông đại chúng (3TC)		Giáo dục thể chất 2 (1TC)
Kỹ 3 (18 TC)	Chọn 1 trong 2 HP: Tiếng Anh học phần 3 (4TC) Tiếng Trung học phần 3 (4TC)	Tư tưởng Hồ Chí Minh (2TC)	Chọn 2 trong 6 HP: Quản trị báo chí - truyền thông (3TC); Tâm lý học báo chí - truyền thông (3TC); Truyền thông mạng xã hội (3TC); Các loại hình báo chí (3TC); Hệ thống thông tin đối ngoại và truyền thông quốc tế (3TC); Quản trị website (3TC)	Pháp luật và đạo đức báo chí - truyền thông (3TC)	Nhiếp ảnh (3TC)		Giáo dục thể chất 3 (1TC)
Kỹ 4 (17 TC)	Chọn 1 trong 2 HP: Tiếng Anh học phần 4 (3TC) Tiếng Trung học phần 4 (3TC)	Chọn 3 trong 5 HP: Cơ sở văn hóa Việt Nam (2TC); Địa chính trị thế giới (2TC); C.Xã hội học đại cương (2TC); Tiếng Việt thực hành (2TC); Kinh tế học đại cương (2TC); Ngôn ngữ học đại cương (2TC); Tâm lý học xã hội (2TC); Quan hệ quốc tế đại cương (2TC); Lý luận văn học (2TC)	Chọn 2 trong 6 HP: Quản trị báo chí - truyền thông (3TC); Tâm lý học báo chí - truyền thông (3TC); Truyền thông mạng xã hội (3TC); Các loại hình báo chí (3TC); Hệ thống thông tin đối ngoại và truyền thông quốc tế (3TC); Quản trị website (3TC)		Tổ chức hoạt động doanh nghiệp TT (3TC)	Thực tế chính trị - xã hội (2TC)	Giáo dục thể chất 4 (1TC)
Kỹ 5 (16 TC)	Kinh tế chính trị (2TC)	Xây dựng Đảng (2TC)	Sáng tạo nội dung truyền thông đại chúng (3TC)	Tổ chức sản xuất sản phẩm truyền thông đại chúng (3TC)	Sản phẩm truyền thông in ấn (3TC)	Video âm nhạc (MV) (3TC)	Giáo dục thể chất 4 (1TC)
Kỹ 6 (16 TC)	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn (2TC)	Lịch sử Đảng CSVN (2TC)	Sản phẩm truyền thông số (3TC)	Tiếng Anh chuyên ngành TTĐC (3TC)		Thực tập nghiệp vụ (4TC)	
Kỹ 7 (18TC)	Kinh doanh sản phẩm truyền thông (3TC)	Chọn 1 trong 4 HP: Lao động và báo chí (2 TC); Xã hội và báo chí (2 TC); Báo chí và pháp luật (2 TC); Quản trị truyền thông trong kinh doanh (3TC)	Chọn 3 trong 10 HP: Truyền thông chính sách (3TC); Truyền thông doanh nghiệp (3TC); Truyền thông và giáo dục, khoa học và công nghệ (3TC); Truyền thông văn hóa - nghệ thuật (3TC); Công nghiệp giải trí và biểu diễn (3TC); Tổ chức và truyền thông sự kiện (3TC); Thiết kế gói nhận diện thương hiệu (3TC); Tạp chí (3TC); Thiết kế đồ họa (3TC); Quảng bá phim và sản phẩm thời trang (3TC)	Dự án phát triển và ứng dụng sản phẩm truyền thông đại chúng (3TC)			
Kỹ 8 (10TC)		Chọn 1 trong 2 HP: Báo chí và pháp luật (2 TC); Quản trị truyền thông trong kinh doanh (3TC)				Thực tập cuối nghiệp (4TC)	
		Kiến thức khoa học xã hội và nhân văn					
		Kiến thức cơ sở ngành					
		Kiến thức bộ trợ					
		Kiến thức chuyên ngành					

9. Nội dung chương trình

9.1. Các khối kiến thức

Khối kiến thức giáo dục đại cương	44
- Khoa học Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh	11
- Khoa học xã hội và nhân văn	15
<i>Bắt buộc:</i>	9
<i>Tự chọn:</i>	6/18

- Tin học	3
- Ngoại ngữ	15/30
Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	86
- Kiến thức cơ sở ngành	18
<i>Bắt buộc:</i>	12
<i>Tự chọn:</i>	6/18
- Kiến thức ngành	57
<i>Bắt buộc:</i>	48
Thực tập nghiệp vụ, thực tập tốt nghiệp	8
Khóa luận/các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp	6
<i>Tự chọn:</i>	9/30
- Kiến thức bổ trợ	11
<i>Bắt buộc:</i>	5
<i>Tự chọn:</i>	6/12

9.2. Nội dung chi tiết

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
A. Kiến thức giáo dục đại cương			44										
A1. Khoa học Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh			11										
1	TM01011	Triết học Mác-Lênin	3	15	15	15	10	5	20	0	10	45	
2	KT01001	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	

3	CN01002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	20	5	5	10	10	5	0	5	15	
4	LS01001	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	20	5	5	10	10	10	0	0	15	
5	TH01001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
A2. Khoa học xã hội và nhân văn			15										
<i>Bắt buộc</i>			9										
6	NP01001	Pháp luật đại cương	3	30	15	0	20	10	20	0	10	0	
7	CT01001	Chính trị học	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
8	XD01001	Xây dựng Đảng	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
9	TG01004	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn	2	15	15	0	5	10	30	0	0	0	
<i>Tự chọn</i>			6/18										
10	XH01001	Xã hội học đại cương	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
11	QT02552	Địa chính trị thế giới	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
12	ĐC01001	Tiếng Việt thực hành	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
13	KT01006	Kinh tế học đại cương	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
14	TT01002	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
15	ĐC01006	Ngôn ngữ học đại cương	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
16	TG01007	Tâm lý học xã hội	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
17	QT01001	Quan hệ quốc tế đại cương	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
18	ĐC01004	Lý luận văn học	2	20	5	5	20	10	15	0	0	0	
A3. Toán và khoa học tự nhiên			3										
19	ĐC01005	Tin học ứng dụng	3	5	20	20	5	0	0	40	0	60	
A4. Ngoại ngữ			15/30										
20	NN01015	Tiếng Anh học phần 1	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
21	NN01016	Tiếng Anh học phần 2	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
22	NN01017	Tiếng Anh học phần 3	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	

23	NN01023	Tiếng Anh học phần 4	3	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
24	NN01019	Tiếng Trung học phần 1	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
25	NN01020	Tiếng Trung học phần 2	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
26	NN01021	Tiếng Trung học phần 3	4	20	20	5	15	5	25	0	15	15	
27	NN01024	Tiếng Trung học phần 4	3	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
B. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			86										
B1. Kiến thức cơ sở ngành			18										
<i>Bắt buộc</i>			<i>12</i>										
28	BC02801	Lý thuyết truyền thông	3	20	20	5	15	5	15	0	25	15	
29	PT02306	Pháp luật và đạo đức báo chí - truyền thông	3	20	20	5	10	10	20	0	20	15	
30	BC02115	Công chúng báo chí - truyền thông	3	20	20	5	15	5	15	0	25	15	
31	QQ02101	Quan hệ công chúng và quảng cáo	3	15	15	15	10	5	15	0	15	45	
<i>Tự chọn</i>			<i>6/18</i>										
32	BC02104	Quản trị báo chí - truyền thông	3	20	20	5	15	5	15	0	25	15	
33	BC02803	Tâm lý học báo chí – truyền thông	3	20	20	5	15	5	15	0	25	15	
34	BC02905	Truyền thông sáng tạo	3	20	20	5	15	5	15	0	25	15	
35	BC02125	Các loại hình báo chí	3	15	30	0	10	5	15	5	40	0	
36	QT03629	Hệ thống thông tin đối ngoại và truyền thông quốc tế	3	15	30	0	15	5	15	0	40	0	
37	BC03736	Quản trị website	3	10	25	10	10	0	20	15	15	30	
B2. Kiến thức ngành			41										
<i>Bắt buộc</i>			<i>32</i>										
38	BC02701	Nhập môn Truyền thông	3	20	20	5	15	5	15	0	25	15	

		dại chúng											
39	BC03710	Nhiếp ảnh	3	15	30	0	10	5	15	20	25	0	
40	BC02616	Kỹ thuật và công nghệ truyền thông đại chúng	5	25	40	10	20	5	30	40	10	30	
41	BC02622	Tổ chức hoạt động doanh nghiệp truyền thông	3	15	30	0	10	5	15	5	40	0	
42	BC02617	Sáng tạo nội dung truyền thông đại chúng	3	15	30	0	10	5	15	5	40	0	
43	BC02618	Tổ chức sản xuất sản phẩm truyền thông đại chúng	3	15	30	0	10	5	15	5	40	0	
44	BC03731	Sản phẩm truyền thông in ấn	3	15	30	0	10	5	15	5	40	0	
45	BC03703	Video âm nhạc (MV)	3	15	30	0	10	5	15	5	40	0	
46	BC03732	Sản phẩm truyền thông số	3	15	30	0	10	5	15	5	40	0	
47	BC03752	Dự án phát triển và ứng dụng sản phẩm truyền thông đại chúng	3	15	30	0	10	5	15	5	40	0	
Tự chọn			9/30										
48	BC02605	Truyền thông chính sách	3	20	20	5	15	5	15	0	25	15	
49	QQ02642	Truyền thông doanh nghiệp	3	15	25	5	15	5	20	0	25	15	
50	BC02607	Truyền thông về giáo dục, khoa học và công nghệ	3	20	20	5	15	5	15	0	25	15	
51	BC02608	Truyền thông văn hóa - nghệ thuật	3	20	20	5	15	5	15	0	25	15	
52	BC03751	Công nghiệp giải trí và biểu diễn	3	20	20	5	15	5	15	0	25	15	
53	BC03750	Tổ chức và truyền thông sự kiện	3	20	20	5	15	5	15	0	25	15	
54	BC02619	Thiết kế gói nhận diện thương hiệu	3	15	30	0	10	5	15	5	40	0	
55	BC03810	Tạp chí	3	15	30	0	10	5	15	5	40	0	
56	BC02603	Thiết kế đồ họa	3	15	30	0	10	5	15	10	35	0	

57	BC03754	Quảng bá phim và sản phẩm thời trang	3	20	20	5	15	5	15	0	25	15	
B3. Kiến thức bổ trợ			11										
<i>Bắt buộc</i>			8										
58	BC02621	Tiếng Anh chuyên ngành Truyền thông đại chúng	5	30	40	5	20	10	20	0	60	15	
59	BC03753	Kinh doanh sản phẩm truyền thông	3	15	30	0	10	5	15	5	40	0	
<i>Tự chọn</i>			3/12										
60	BC03804	Lao động nhà báo	3	20	20	5	15	5	15	0	25	15	
61	BC02610	Bản quyền và sở hữu trí tuệ	3	20	20	5	15	5	15	0	25	15	
62	BC02614	Quản trị truyền thông trong khủng hoảng	3	20	20	5	15	5	15	0	25	15	
63	BC02612	Tổ chức và an toàn thông tin	3	20	20	5	15	5	15	0	25	15	
B4. Thực tế, thực tập và khóa luận			16										
64	BC02620	Thực tế chính trị - xã hội	2	15	15	0	15	0	15	0	15	0	
65	BC03733	Thực tập nghiệp vụ	4	10	35	15	10	0	0	0	70	45	
66	BC03734	Thực tập tốt nghiệp	4	10	35	15	10	0	0	0	70	45	
67	BC04943	Sản phẩm tốt nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp	6	10	65	15	10	0	0	0	130	45	
<i>Học phân thay thế khóa luận</i>			6										
68	BC03704	Nghiên cứu thị trường truyền thông	3	15	30	0	10	5	15	5	40	0	
69	BC03735	Biên tập sản phẩm truyền thông đại chúng	3	15	30	0	10	5	15	5	40	0	

10. Ma trận liên kết giữa các học phần với CĐR của CTĐT

Ma trận chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành TTĐC là bảng đối ứng chuẩn đầu ra (CĐR) chương trình với các module, học phần trong chương trình đào tạo, thể hiện sự đóng góp của các mô đun, học phần trong hình thành chuẩn đầu ra, được xác định thành hai cấp độ như sau:

Cấp độ 1 (1). Học phần giới thiệu các nội dung kiến thức/kỹ năng liên quan đến chuẩn đầu ra nhưng sinh viên chưa được thực hành (CĐR) đó.

Cấp độ 2 (2). Sinh viên được thực hành CĐR, các nội dung kiểm tra đánh giá được CĐR.

TT	Mã học phần	Kiến thức										Kỹ năng												Năng lực tự chủ				
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
1	TM01012	2										2	1	2	2													
2	KT01001	2										2	1	2	2													
3	CN01002	2										2	1	2	2													
4	LS01001	2										2	1	2	2													
5	TH01001	2										2	1	2	2													
6	NP01001		2									2	1	2	2													
7	CT01001		2									2	1	2	2													
8	XD01001		2									2	1	2	2													
9	TG01004			2								2	1	2	2													
10	XH 01001	2										2	1	2	2													
11	QT 02552	2										2	1	2	2													
12	DC 01001	2										2	1	2	2													
13	KT 01004	2										2	1	2	2													
14	TT 01002											2	1	2	2													

15	DC 01006	2									2	1	2	2													
16	TG 01007	2									2	1	2	2													
17	QT01001	2									2	1	2	2													
18	DC01004	2									2	1	2	2													
19	DC 01005										2	1	2	2													
20	NN01015										2	1	2		2												
21	NN01016										2	1	2		2												
22	NN01017										2	1	2		2												
23	NN01018										2	1	2		2												
24	NN01019										2	1	2		2												
25	NN01020										2	1	2		2												
26	NN01021										2	1	2		2												
27	NN01022										2	1	2		2												
28	BC02801				2						2	1	2		2								1			1	
29	PT02306					2					2	1	1			1							1				
30	BC02115				2						2																
31	QQ02101								2		2					1							1				
32	BC02104							2			2					1										1	
33	BC02803						2			1			2				2						1			1	
34	BC02905				2						2					1											
35	BC02125				2						2												1	1	1		
36	QT03629				2						2															1	1
37	BC03736				2						2					1										1	
38	BC02701								2		2					1										1	
39	BC03710									2	2					1		1					1		1	1	
40	BC02616										2					2	2		2								

41	BC02622									2				2	2		2					1	1		1	
42	BC02617									2				2	2		2					1	1		1	
43	BC02618									2				2	2		2					1	1		1	
44	BC03731		1							1	1				2			1		1		1	1	1	1	1
45	BC03703									2					2		2		1							
46	BC03732									2														1	1	
47	BC03752									2														1	1	
48	BC02605									2														1	1	
49	QQ02642									2														1	1	
50	BC02607									2														1	1	
51	BC02608									2														1	1	
52	BC03751									2														1	1	
53	BC03750									2														1	1	
54	BC02619										1				1	2					1				1	
55	BC03810									1	1	2			2	2	2	1	1	1		1	1	1	1	1
56	BC02603									1	1	1		1	2	2	1	1	2	1		1	1	1	1	1
57	BC03754											1			2	2	2	1	1	1		1	1	1	1	1
58	BC02621						1			1					2	2		1	1	1		1	1	1		1
59	BC03753						1			1					2	2		1	1	1		1	1	1	1	1
60	BC03804														1	1	2		1			1		1		
61	BC02610				1									2					2			1		1		
62	BC02614						1			1					2	2		1	1	1		1	1	1		1
63	BC02612									1	1	1			2	2	2	1	1	1		1	1	1	1	1
64	BC02620									1	1	1			2	2	2	1	1	1		1	1	1	1	1
65	BC03733									2	2	1			2	2	1	2	1	1		1	1	1	1	1

66	BC03734										1	1				1	2	1	2		1		1	1	1	1	1
67	BC04943										1	1	1			1	2	1	2	1	1		1	1	1	1	1
68	BC03704										1	1	1			1	2	1	2	1	1		1	1	1	1	1
69	BC03735										1	1	1			1	2	1	2	1	1		1	1	1	1	1

11. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

- Năm học thứ 1: Sinh viên học chương trình đại cương. Cùng lúc đó, sinh viên được hướng dẫn chủ động tìm hiểu lý luận và kỹ năng cơ bản phục vụ cho quá trình đào tạo tiếp sau.
- Năm thứ 2: Sinh viên học các môn học cơ sở ngành về truyền thông nói chung, truyền thông đại chúng nói riêng.
- Năm thứ 3: Sinh viên được sắp xếp kiến tập tại các cơ sở thực tế, song song với học các môn học liên quan đến truyền thông đại chúng theo kế hoạch.
- Năm thứ 4: Sinh viên được đào tạo các kiến thức chuyên ngành chuyên sâu về truyền thông đại chúng và được sắp xếp thực tập nghề nghiệp tại các cơ sở có liên kết.

Cụ thể:

TT	Mã học phần	Tên học phần	Học kỳ							
			1	2	3	4	5	6	7	8
1	TM01012	Triết học Mác-Lênin		x						
2	KT01011	Kinh tế chính trị Mác – L=ênin					x			
3	CN01002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	x							
4	LS01002	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam			x					
5	TH01001	Tư tưởng Hồ Chí Minh			x					
6	NP01001	Pháp luật đại cương		x						
7	CT01001	Chính trị học	x							
8	XD01001	Xây dựng Đảng					x			
9	TG01004	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn						x		

TT	Mã học phần	Tên học phần	Học kỳ							
			1	2	3	4	5	6	7	8
10	XH01001	Xã hội học đại cương				x				
11	QT02552	Địa chính trị thế giới				x				
12	ĐC01001	Tiếng Việt thực hành				x				
13	KT01006	Kinh tế học đại cương				x				
14	TT01002	Cơ sở văn hóa Việt Nam				x				
15	ĐC01006	Ngôn ngữ học đại cương				x				
16	TG01007	Tâm lý học xã hội				x				
17	QT01001	Quan hệ quốc tế đại cương				x				
18	ĐC01004	Lý luận văn học				x				
19	ĐC01005	Tin học ứng dụng	x							
20	NN01015	Tiếng Anh học phần 1		x						
21	NN01016	Tiếng Anh học phần 2								
22	NN01017	Tiếng Anh học phần 3			x					
23	NN01023	Tiếng Anh học phần 4	x			x				
24	NN01019	Tiếng Trung học phần 1		x						
25	NN01020	Tiếng Trung học phần 2			x					
26	NN01021	Tiếng Trung học phần 3								
27	NN01024	Tiếng Trung học phần 4				x				
28	BC02801	Lý thuyết truyền thông	x							
29	PT02306	Pháp luật và đạo đức báo chí - truyền thông				x				
30	BC02115	Công chúng báo chí - truyền thông		x						
31	QQ02101	Quan hệ công chúng và quảng cáo				x				
32	BC02104	Quản trị báo chí - truyền thông			x					
33	BC02803	Tâm lý học báo chí – truyền thông			x					

TT	Mã học phần	Tên học phần	Học kỳ							
			1	2	3	4	5	6	7	8
34	BC02905	Truyền thông sáng tạo			x					
35	BC02125	Các loại hình báo chí			x					
36	QT03629	Hệ thống thông tin đối ngoại và truyền thông quốc tế			x					
37	BC03736	Quản trị website			x					
38	BC02701	Nhập môn Truyền thông đại chúng	x							
39	BC03710	Nhiếp ảnh			x					
40	BC02616	Kỹ thuật và công nghệ truyền thông đại chúng		x						
41	BC02622	Tổ chức hoạt động doanh nghiệp truyền thông				x				
42	BC02617	Sáng tạo nội dung truyền thông đại chúng					x			
43	BC02618	Tổ chức sản xuất sản phẩm truyền thông đại chúng					x			
44	BC03731	Sản phẩm truyền thông in ấn					x			
45	BC03703	Video âm nhạc (MV)					x			
46	BC03732	Sản phẩm truyền thông số						x		
47	BC03752	Dự án phát triển và ứng dụng sản phẩm truyền thông đại chúng							x	
48	BC02605	Truyền thông chính sách							x	
49	QQ02642	Truyền thông doanh nghiệp							x	
50	BC02607	Truyền thông về giáo dục, khoa học và công nghệ							x	
51	BC02608	Truyền thông văn hóa - nghệ thuật							x	
52	BC03751	Công nghiệp giải trí và biểu diễn							x	
53	BC03750	Tổ chức và truyền thông sự kiện							x	
54	BC02619	Thiết kế gói nhận diện thương hiệu							x	
55	BC03810	Tạp chí							x	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Học kỳ							
			1	2	3	4	5	6	7	8
56	BC02603	Thiết kế đồ hoạ							x	
57	BC03754	Quảng bá phim và sản phẩm thời trang							x	
58	BC02621	Tiếng Anh chuyên ngành Truyền thông đại chúng						x		
59	BC03753	Kinh doanh sản phẩm truyền thông							x	
60	BC03804	Lao động nhà báo							x	
61	BC02612	Tổ chức và an toàn thông tin							x	
62	BC02610	Bản quyền và sở hữu trí tuệ							x	
63	BC02614	Quản trị truyền thông trong khủng hoảng							x	
64	BC02620	Thực tế chính trị - xã hội				x				
65	BC03733	Thực tập nghiệp vụ						x		
66	BC03734	Thực tập tốt nghiệp								x
67	BC04943	Sản phẩm tốt nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp								x
68	BC03704	Nghiên cứu thị trường truyền thông								x
69	BC03735	Biên tập sản phẩm truyền thông đại chúng								x

12. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy phải đa dạng, phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, của các học phần trong chương trình đào tạo. Một số phương pháp giảng dạy thường được sử dụng ở bậc đại học: Giảng lý thuyết, thảo luận (thảo luận nhóm, thảo luận chuyên đề), nghiên cứu trường hợp (Case study), dạy học thông qua vấn đề (Problem-based learning), dạy học thông qua làm dự án (Project-based learning), thuyết trình (người học thuyết trình - Presentation), đóng vai, mô phỏng (Roleplay, simulation), làm thí nghiệm, bài tập thực hành (Experiment, exercise), nghiên cứu thực địa, thực tế, thực tập (Fieldwork)...

Ma trận liên kết giữa phương pháp giảng dạy và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

TT	Phương pháp giảng dạy	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)																										
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27

1	Giảng lý thuyết	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x			
2	Nghiên cứu trường hợp								x	x	x	x	x							x	x	x	x	x	x	x	x			
3	Đóng vai, mô phỏng								x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x			
4	Thảo luận	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x			
5	Thuyết trình của người học								x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x			x	x	x	x				
6	Thông qua dự án												x	x	x	x	x	x	x	x			x	x	x	x				
7	Bài tập thực hành	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x				
8	Nghiên cứu thực tế	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x				

13. Phương pháp học tập

Ma trận liên kết giữa phương pháp học tập và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

TT	Phương pháp học tập	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)																													
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27			
1	Đọc tài liệu	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x																
2	Tìm kiếm thông tin	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x									x	x	x	x	x			
3	Nhận xét tài liệu	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x									x	x	x	x	x			
4	Làm việc nhóm	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x			
5	Quan sát thực địa													x	x	x	x	x	x	x	x	x									

TT	Phương pháp học tập	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)																													
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27			
6	Thực hành kỹ năng nghề nghiệp														x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x			
7	Sản xuất các sản phẩm truyền thông														x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x			

14. Hình thức kiểm tra, đánh giá

Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm học phần được làm tròn đến một chữ số thập phân, được chuyển thành thang điểm 4 và điểm chữ theo quy định tại điều 12; điểm trung bình chung học kỳ, điểm trung bình chung năm học và điểm trung bình chung tích lũy được tính theo công thức và cách thức quy định tại Điều 15 Quy định đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 1111/QĐ-HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn/Dự án	Sản phẩm/Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
1	Triết học Mác-Lênin	x															
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	x															
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	x															
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	x															

TT	Tên học phần	Trực tiếp							Trực tuyến (tối đa 30%)								
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn/Dự án	Sản phẩm/Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x															
6	Pháp luật đại cương	x															
7	Chính trị học	x															
8	Xây dựng Đảng	x															
9	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn	x															
10	Cơ sở văn hóa Việt Nam	x															
11	Lịch sử văn minh thế giới	x															
12	Đạo đức học	x															
13	Lô gic học	x															
14	Lý luận dạy học đại học	x															
15	Tâm lý học đại cương	x															
16	Tiếng Việt thực hành	x															
17	Quan hệ công chúng	x															
18	Xã hội học đại cương	x															
19	Tin học ứng dụng					x											
20	Tiếng Anh học phần 1				x												
21	Tiếng Anh học phần 2				x												
22	Tiếng Anh học phần 3				x												
23	Tiếng Anh học phần 4				x												

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn/Dự án	Sản phẩm/Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
24	Tiếng Trung học phần 1				x												
25	Tiếng Trung học phần 2				x												
26	Tiếng Trung học phần 3				x												
27	Tiếng Trung học phần 4				x												
28	Lý thuyết truyền thông							x									
29	Pháp luật và đạo đức báo chí - truyền thông							x									
30	Công chúng báo chí - truyền thông							x									
31	Quan hệ công chúng và quảng cáo							x									
32	Quản trị báo chí - truyền thông							x									
33	Tâm lý học báo chí – truyền thông							x									
34	Truyền thông sáng tạo							x									
35	Các loại hình báo chí							x									
36	Hệ thống thông tin đối ngoại và truyền thông quốc tế							x									
37	Quản trị website							x									

TT	Tên học phần	Trực tiếp							Trực tuyến (tối đa 30%)								
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiêu luận	Bài tập lớn/Dự án	Sản phẩm/Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiêu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
38	Nhập môn Truyền thông đại chúng							x									
39	Nhiếp ảnh							x									
40	Kỹ thuật và công nghệ truyền thông đại chúng							x									
41	Tổ chức hoạt động doanh nghiệp truyền thông							x									
42	Sáng tạo nội dung truyền thông đại chúng							x									
43	Tổ chức sản xuất sản phẩm truyền thông đại chúng							x									
44	Sản phẩm truyền thông in ấn								x								
45	Video âm nhạc (MV)								x								
46	Sản phẩm truyền thông số								x								
47	Dự án phát triển và ứng dụng sản phẩm truyền thông đại chúng							x									
48	Truyền thông chính sách					x											
49	Truyền thông doanh nghiệp							x									
50	Truyền thông về giáo dục,	x															

TT	Tên học phần	Trực tiếp							Trực tuyến (tối đa 30%)								
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn/Dự án	Sản phẩm/Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	khoa học và công nghệ																
51	Truyền thông văn hóa - nghệ thuật	x															
52	Công nghiệp giải trí và biểu diễn							x									
53	Tổ chức và truyền thông sự kiện							x									
54	Thiết kế gói nhận diện thương hiệu							x									
55	Tạp chí							x									
56	Thiết kế đồ họa							x									
57	Quảng bá phim và sản phẩm thời trang							x									
58	Tiếng Anh chuyên ngành Truyền thông đại chúng				x												
59	Kinh doanh sản phẩm truyền thông							x									
60	Lao động nhà báo							x									
61	Tổ chức và an toàn thông tin							x									
62	Bản quyền và sở hữu trí tuệ							x									

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiêu luận	Bài tập lớn/Dự án	Sản phẩm/Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiêu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
63	Quản trị truyền thông trong khủng hoảng							x									
64	Thực tế chính trị - xã hội								x								
65	Thực tập nghiệp vụ								x								
66	Thực tập tốt nghiệp								x								
67	Sản phẩm tốt nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp								x								
68	Nghiên cứu thị trường truyền thông					x											
69	Biên tập sản phẩm truyền thông đại chúng							x									

15. Điều kiện đội ngũ

15.1. Danh sách đội ngũ giảng viên cơ hữu

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chuyên môn	Học hàm		Học vị		
				GS	PGS	TS	ThS	ĐH
1	Đỗ Thị Thu Hằng	1969	Báo chí		x			
2	Nguyễn Văn Dũng	1957	Báo chí		x			
3	Trương Thị Kiên	1978	Báo chí		x			
4	Lê Thu Hà	1982	Báo chí			x		
5	Lê Thị Nhã	1966	Báo chí			x		

6	Vũ Huyền Nga	1975	Báo chí			x		
7	Nguyễn Thị Tuyết Minh	1976	Xã hội học			x		
8	Nguyễn Thị Hằng Thu	1984	Báo chí			x		
9	Trần Quang Huy	1968	Ngoại ngữ, Kinh tế				x	
10	Lương Thị Phương Diệp	1985	Báo chí				x	
11	Dương Quốc Bình	1986	Truyền thông				x	
12	Nguyễn Văn Hào	1986	Ngôn ngữ học				x	
13	Bùi Đức Anh Linh	1987	Báo chí				x	
14	Nguyễn Thuý Quỳnh	1990	Truyền thông				x	
15	Phạm Thị Mai Liên	1991	Báo chí				x	
16	Trần Minh Tuấn	1991	Báo chí				x	
17	Hà Huy Phượng	1968	Báo chí		x			
18	Đinh Thị Thanh Tâm	1984	Chính trị học			x		
19	Vũ Thanh Vân	1982	Báo chí			x		
20	Nguyễn Thị Thương Huyền	1988	Báo chí			x		

15.2. Danh sách đội ngũ giảng viên thỉnh giảng

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chuyên môn	Học hàm		Học vị		
				GS	PGS	TS	ThS	ĐH
1	Nguyễn Thành Lợi	1974	Quản trị kinh doanh		X			
2	Nguyễn Quang Hoà	1959	Báo chí			x		
3	Trần Quang Diệu	1978	Truyền thông			x		
4	Nhạc Phan Linh	1981	Xã hội học			x		
5	Đỗ Phương Trang	1991	Báo chí					x
6	Trần Lệ Thuý	1975	Báo chí				x	
7	Nguyễn Văn Hải	1975	Báo chí				x	

8	Nguyễn Hương Giang	1979	Truyền thông				x	
9	Nguyễn Minh Tuấn	1984	Truyền thông			x		
10	Nguyễn Cao Cường	1978	Báo chí				x	

16. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ CTĐT

16.1. Phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy

Phòng thực hành, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy

TT	Tên	Các trang thiết bị chính	Số lượng
1	Phòng thực hành Ảnh báo chí	- Máy ảnh Canon EOS D1200. - Máy ảnh Nikon D800. - Máy tính bàn DELL. - Đèn chụp ảnh	1
2	Phòng thực hành Xuất bản báo in	- Máy tính bàn. - Máy chủ DELL. - Máy in. - Máy chiếu. - Âm thanh.	1
3	Phòng thực hành Báo chí – Truyền thông	- Máy tính bàn. - Máy in khổ A3. - Máy chiếu. - Âm thanh.	2
4	Phòng thực hành Phát thanh - Thu thanh	- Bộ trộn tín hiệu. - Micro. - Loa kiểm âm. - Máy ghi âm KTS.	1

<i>TT</i>	<i>Tên</i>	<i>Các trang thiết bị chính</i>	<i>Số lượng</i>
5	Phòng thực hành quay phim	- Máy quay phim. - Bộ bàn trộn hình Full HD. - Bộ ghi hình Full HD. - Mixer Audio Soundcraft. - Mixer Video SONY. - Tivi - Cầu (Boom Camera). - Ray (Doll Camera). - Bàn ghế trường quay. - Đèn trường quay	1

<i>TT</i>	<i>Tên</i>	<i>Các trang thiết bị chính</i>	<i>Số lượng</i>
6	Phòng thực hành quay phim (Trường quay ảo)	- Máy quay HD HXC-FB75KC. - Bộ điều khiển máy quay HXCU-FB70. - Hệ thống nhắc lời QPRO17. - Hệ thống bàn trộn hình HVS-110. - Hệ thống chuyển mạch tín hiệu 1616HD-3G. - Hệ thống kiểm tra tín hiệu Video (Tivi KD-43X8000E). - Hệ thống trường quay ảo 3D thời gian thực. - Hệ thống phát file. - Hệ thống streaming, quản lý khai thác tư liệu video, truyền hình hội tụ. - Hệ thống thu ghi tín hiệu. - Thiết bị thu/phát tín hiệu. - Hệ thống xử lý tín hiệu và tạo xung đồng bộ. - Hệ thống thiết bị intercom và audio. - Hệ thống ánh sáng trường quay. - Bàn ghế sofa dùng cho talkshow .	1
7	Phòng thực hành dựng hình.	- Máy quay XDCAM HD422. - Máy tính bàn. - Máy chiếu. - Máy in khổ A3.	1
8	Phòng thực hành học Ngoại ngữ	- Máy tính bàn. - Máy chiếu.	4

<i>TT</i>	<i>Tên</i>	<i>Các trang thiết bị chính</i>	<i>Số lượng</i>
	(LAB)	- Tai nghe.	
9	Phòng thực hành Xuất bản	- Máy tính bàn. - Máy chiếu. - Máy Scan. - Máy Phôtô.	1
10	Phòng thực hành Báo mạng điện tử	- Máy tính bàn. - Máy chiếu. - Tai nghe.	1
11	Phòng thực hành tin học	- Máy tính bàn. - Máy chiếu.	4

Thông kê phòng học

<i>TT</i>	<i>Loại phòng</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Diện tích sàn xây dựng (m²)</i>
1	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu	251	18.024
1.1.	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	01	1.450
1.2.	Phòng học từ 100 - 200 chỗ	10	1.317
1.3.	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	57	3.990
1.4.	Số phòng học dưới 50 chỗ	29	1.362
1.5	Số phòng học đa phương tiện	01	100

TT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m²)
1.6	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu	153	9.805
2	Thư viện, trung tâm học liệu	6	3.914
3	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập	17	3.709
4	Nhà để xe	02	404
5	Nhà Y tế	02	120
6	Nhà ở KTX (phòng)	453	23.723
7	Khu thể thao	3	6.039
8	Khu dịch vụ	4	3.392
9	Phòng chờ GV	10	350
10	Khu WC	10	420
	Tổng		60.095

16.2. Học liệu phục vụ học tập giảng dạy (kể cả e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) trong thư viện

Trung tâm Thông tin khoa học của Học viện có các sách chuyên khảo, tài liệu phục vụ nghiên cứu, giảng dạy, học tập các ngành. Đặc biệt, hệ thống thư viện đáp ứng nhu cầu đa dạng của người đọc với các phòng như: Phòng đọc sách, phòng đọc tạp chí, phòng mượn, phòng ngoại văn. Hoạt động nghiệp vụ thư viện đã được tin học hóa giúp cho việc khai thác và quản lý tư liệu được hiệu quả. Nhà trường cũng có Thư viện điện tử hiện đại trang bị hệ thống sách, giáo trình tài liệu tham khảo phong phú đa dạng. Bạn đọc có thể đọc toàn văn tài liệu số theo địa chỉ: <http://thuvien.ajc.edu.vn:8080/dspace>.

TT	Khối ngành đào tạo/Nhóm ngành	Số lượng
1.	Khối ngành III	3.097 tài liệu, trong đó 1.996 tài liệu in, 1131 tài liệu số.
2.	Khối ngành VII	36.251 tài liệu, trong đó: 27.132 tài liệu in; 9,119 tài liệu số.

16.3. Thống kê giáo trình, bài giảng[

STT	Loại tài liệu	Số lượng
1	Giáo trình	60
2	Sách chuyên khảo	70
3	Sách tham khảo	70
4	Đề cương bài giảng	10

17. Một số lưu ý về thực hiện chương trình

- Hướng dẫn về mốc thời gian bắt đầu thực hiện chương trình, các quy định chuyển tiếp.
 - Sinh viên được học tích lũy trước 15 tín chỉ của chương trình đào tạo thạc sĩ
 - Sinh viên được xét tuyển học song bằng khi tích lũy đủ 30 tín chỉ trong CTĐT ngành thứ nhất
 - Xác định các học phần tương đương với các học phần được điều chỉnh về nội dung, tên gọi, số tín chỉ hoặc các học phần thay thế cho học phần không còn được tổ chức đào tạo trong chương trình mới.
 - + Sinh viên sử dụng môn học thay thế tương đương với các học phần tự chọn trong chương trình khung
 - + Môn học cũ nhưng nay tăng số tín chỉ thì phải học môn học đó với số tín chỉ mới
 - + Môn học được gộp với số tín chỉ cao hơn trong chương trình mới thì phải học môn học thay thế trong chương trình khung
- Sinh viên chọn một học phần tự chọn trong cùng khối kiến thức không trùng với học phần đã học để đảm bảo tích lũy đủ số tín chỉ.

18. Bản đối sánh giữa các phiên bản của CTĐT (*phiên bản được ban hành trước đó và phiên bản hiện tại*)

TT	Tiêu chí (theo Thông tư 08/2011- TT- BGDDĐT)	Chương trình đào tạo chuyên ngành TTĐC ứng dụng của Học viện	Chương trình đào tạo chuyên ngành Sản phẩm TTĐC của Học viện	Chương trình đào tạo ngành TTĐC (không phân chuyên ngành) năm 2022	Ghi chú (Giống/khác nhau, lý giải nguyên nhân, căn cứ của việc điều chỉnh)
		Báo chí và Tuyên truyền <i>(Ban hành theo Quyết định số 4980-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)</i>	Báo chí và Tuyên truyền <i>(Ban hành theo Quyết định số 4981-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)</i>		

1	Mục tiêu chung	Đào tạo trình độ cử nhân nắm vững quan điểm, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức, lối sống lành mạnh; có kiến thức về các loại hình, kênh truyền thông đại chúng; có phẩm chất nghề nghiệp, có năng lực sáng tạo và có khả năng phát triển, ứng dụng các sản phẩm, kênh, loại hình truyền thông đại chúng ở các lĩnh vực tại các doanh nghiệp truyền thông và các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp là đối tác của doanh nghiệp truyền thông; có khả năng tiếp tục học tập, nghiên cứu ở bậc học thạc sĩ, tiến sĩ.	Đào tạo trình độ cử nhân nắm vững quan điểm, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức, lối sống lành mạnh; có kiến thức về các loại hình, kênh truyền thông đại chúng; có phẩm chất nghề nghiệp, có năng lực sáng tạo, xây dựng ý tưởng, nội dung và tổ chức sản xuất sản phẩm truyền thông đại chúng tại các doanh nghiệp truyền thông và các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp là đối tác của doanh nghiệp truyền thông; có khả năng tiếp tục học tập, nghiên cứu ở bậc học thạc sĩ, tiến sĩ.	Đào tạo trình độ đại học làm công tác truyền thông trong các cơ quan Đảng và Nhà nước, cơ quan báo chí, các tổ chức, doanh nghiệp, các công ty nghiên cứu và hoạt động trong lĩnh vực truyền thông; có bản lĩnh chính trị vững vàng, có kỹ năng nghiệp vụ truyền thông đại chúng; có hiểu biết về các phương tiện truyền thông nói chung và truyền thông đại chúng nói riêng; có phẩm chất nghề nghiệp, có năng lực sáng tạo, xây dựng ý tưởng, nội dung, tổ chức sản xuất sản phẩm truyền thông đại chúng và có khả năng phát triển, ứng dụng các sản phẩm, kênh, loại hình truyền thông đại chúng vào thực tế hoạt động truyền thông.	Bổ sung tổng quát hơn; Mục tiêu tập trung vào nguồn nhân lực đáp ứng tốt hơn và phù hợp hơn với nhu cầu thực tiễn; Chỉ đào tạo theo ngành, không đào tạo theo chuyên ngành
---	----------------	---	---	---	--

Mục tiêu cụ thể	Về kiến thức	Về kiến thức	Về kiến thức	Kiến thức tổng hợp, thực tiễn cao hơn
	- Có kiến thức lý luận chính trị, khoa học xã hội và nhân văn, hiểu biết về pháp luật Việt Nam liên quan đến ngành học, về quốc phòng an ninh; có kiến thức và khả năng tự rèn luyện về thể chất; - Có kiến thức cơ bản về tin học ứng dụng phù hợp với chuyên ngành Truyền thông đại chúng ứng dụng; - Có kiến thức cơ bản về lý luận và thực tiễn truyền thông đại chúng của Việt Nam và thế giới; - Có kiến thức chuyên sâu về quy trình và phương pháp phát triển, ứng dụng sản phẩm truyền thông đại chúng; - Có đủ trình độ ngoại ngữ đáp ứng nhu cầu việc	- Có kiến thức lý luận chính trị, khoa học xã hội và nhân văn, hiểu biết về pháp luật Việt Nam liên quan đến ngành học, về quốc phòng an ninh; có kiến thức và khả năng tự rèn luyện về thể chất; - Có kiến thức cơ bản về tin học ứng dụng phù hợp với chuyên ngành Sản phẩm truyền thông đại chúng; - Có kiến thức cơ bản về lý luận và thực tiễn truyền thông đại chúng của Việt Nam và thế giới; - Có kiến thức chuyên sâu về quy trình và phương pháp sáng tạo, tổ chức sản xuất các sản phẩm truyền thông đại chúng; - Có đủ trình độ ngoại ngữ đáp ứng nhu cầu việc	- Có kiến thức lý luận chính trị, khoa học xã hội và nhân văn, hiểu biết về pháp luật Việt Nam liên quan đến ngành học, về quốc phòng an ninh; có kiến thức và khả năng tự rèn luyện về thể chất; - Có kiến thức cơ bản về tin học ứng dụng phù hợp với chuyên ngành Sản phẩm truyền thông đại chúng; - Có kiến thức cơ bản về lý luận và thực tiễn truyền thông đại chúng của Việt Nam và thế giới; - Có kiến thức chuyên sâu về quy trình và phương pháp sáng tạo, tổ chức sản xuất các sản phẩm truyền thông đại chúng; - Có kiến thức chuyên sâu về quy trình và phương pháp phát triển, ứng dụng sản phẩm truyền thông đại chúng; - Có đủ trình độ ngoại ngữ đáp ứng nhu cầu việc làm và học tập ở bậc sau đại học trong lĩnh vực truyền thông đại	

		làm và học tập ở bậc sau đại học trong lĩnh vực truyền thông đại chúng.	làm và học tập ở bậc sau đại học trong lĩnh vực truyền thông đại chúng.	chúng.	
		<i>Về kỹ năng</i> * Kỹ năng cứng - Kỹ năng sáng tạo nội dung truyền thông đại chúng: Kỹ năng nhận diện, phân tích và đánh giá tiêu chuẩn sản phẩm, các dòng sản phẩm truyền thông đại chúng trên cơ sở các tiêu chí được học; Kỹ năng thực hành, sáng tạo nội dung sản phẩm truyền thông đại chúng: xây dựng, phát triển ý tưởng, viết kịch bản truyền thông, thiết kế thông điệp và hình ảnh, thiết kế ứng dụng, chụp ảnh, quay phim, dựng phim, biên tập tác phẩm và sản phẩm truyền thông đại chúng...	<i>Về kỹ năng</i> * Kỹ năng cứng - Kỹ năng sáng tạo nội dung truyền thông đại chúng: Kỹ năng nhận diện, phân tích và đánh giá tiêu chuẩn sản phẩm, các dòng sản phẩm truyền thông đại chúng trên cơ sở các tiêu chí được học; Kỹ năng thực hành, sáng tạo nội dung sản phẩm truyền thông đại chúng: xây dựng, phát triển ý tưởng, viết kịch bản truyền thông, thiết kế thông điệp và hình ảnh, thiết kế ứng dụng, chụp ảnh, quay phim, dựng phim, biên tập tác phẩm và sản phẩm truyền thông đại chúng...	<i>Về kỹ năng</i> * Kỹ năng cứng - Kỹ năng sáng tạo nội dung truyền thông đại chúng: Kỹ năng nhận diện, phân tích và đánh giá tiêu chuẩn sản phẩm, các dòng sản phẩm truyền thông đại chúng trên cơ sở các tiêu chí được học; Kỹ năng thực hành, sáng tạo nội dung sản phẩm truyền thông đại chúng: xây dựng, phát triển ý tưởng, viết kịch bản truyền thông, thiết kế thông điệp và hình ảnh, thiết kế ứng dụng, chụp ảnh, quay phim, dựng phim, biên tập tác phẩm và sản phẩm truyền thông đại chúng... - Kỹ năng tổ chức sản xuất sản phẩm truyền thông đại chúng: Kỹ năng thực hiện, tổ chức sản xuất sản phẩm truyền thông in ấn, truyền thông nghe nhìn, truyền thông số; Kỹ năng điều hành	Kỹ năng có định hướng tổng hợp, thực tiễn cao hơn; Chú trọng nhiều kỹ năng hơn, đặc biệt là kỹ năng để nâng cao năng lực cho nguồn nhân lực sau khi tốt nghiệp

	- Kỹ năng phát triển và ứng dụng truyền thông đại chúng: Kỹ năng ứng dụng, điều hành trong kinh doanh, có kế hoạch, giải pháp cho sản phẩm truyền thông đại chúng; Kỹ năng ứng dụng sản phẩm cho quảng bá thương hiệu, phát triển truyền thông chính trị, truyền thông doanh nghiệp...; Kỹ năng quản lý hình ảnh, quản trị thương hiệu tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân; Kỹ năng phát triển những sản phẩm, dòng sản phẩm mới của ngành công nghiệp truyền thông để khởi nghiệp, góp phần thúc đẩy ngành công nghiệp truyền thông phát triển; Kỹ năng ứng dụng kiến thức để xây dựng mô hình truyền thông đại chúng mới; Kỹ năng đánh giá, kết nối, xây dựng, phát triển chiến dịch	- Kỹ năng tổ chức sản xuất sản phẩm truyền thông đại chúng: Kỹ năng thực hiện, tổ chức sản xuất sản phẩm truyền thông in ấn, truyền thông nghe nhìn, truyền thông số; Kỹ năng điều hành hoạt động sản xuất sản phẩm truyền thông đại chúng trong doanh nghiệp truyền thông và cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp là đối tác, khách hàng của doanh nghiệp truyền thông. * Kỹ năng mềm: - Có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, thảo luận, làm việc nhóm; - Có kỹ năng tổng hợp, phân tích, xử lý tình huống, quản lý và lãnh đạo trong hoạt động truyền thông; - Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ, tin học trong	hoạt động sản xuất sản phẩm truyền thông đại chúng trong doanh nghiệp truyền thông và cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp là đối tác, khách hàng của doanh nghiệp truyền thông. - Kỹ năng phát triển và ứng dụng truyền thông đại chúng: Kỹ năng ứng dụng, điều hành trong kinh doanh, có kế hoạch, giải pháp cho sản phẩm truyền thông đại chúng; Kỹ năng ứng dụng sản phẩm cho quảng bá thương hiệu, phát triển truyền thông chính trị,...; Kỹ năng quảng bá phim và sản phẩm thời trang; Kỹ năng phát triển những sản phẩm, dòng sản phẩm mới của ngành công nghiệp truyền thông để khởi nghiệp, góp phần thúc đẩy ngành công nghiệp truyền thông phát triển; Kỹ năng ứng dụng kiến thức để xây dựng mô hình truyền thông đại chúng mới; Kỹ năng đánh giá, kết nối, xây dựng, phát triển chiến dịch truyền thông và dự án truyền thông đại chúng. * Kỹ năng mềm: - Có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình,	
--	--	--	--	--

		truyền thông và dự án truyền thông đại chúng. * Kỹ năng mềm: - Có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, thảo luận, làm việc nhóm; - Có kỹ năng tổng hợp, phân tích, xử lý tình huống, quản lý và lãnh đạo trong hoạt động truyền thông; - Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ, tin học trong công việc chuyên môn.	công việc chuyên môn.	thảo luận, làm việc nhóm; - Có kỹ năng tổng hợp, phân tích, xử lý tình huống, quản lý và lãnh đạo trong hoạt động truyền thông; - Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ, tin học trong công việc chuyên môn.	
		<i>Về năng lực tự chủ và trách nhiệm</i> - Năng lực làm việc độc lập và làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm. - Năng lực lãnh đạo,	<i>Về năng lực tự chủ và trách nhiệm</i> - Năng lực làm việc độc lập và làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm. - Năng lực lãnh đạo,	<i>Về năng lực tự chủ và trách nhiệm</i> - Năng lực làm việc độc lập và làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm. - Năng lực lãnh đạo, dẫn dắt trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của ngành truyền thông. - Năng lực thích nghi với các môi	Giống nhau

	dẫn dắt trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của ngành truyền thông. - Năng lực thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau. - Năng lực tự học tập, nghiên cứu, tích lũy kiến thức và kinh nghiệm. - Năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực và đánh giá hiệu quả công việc.	dẫn dắt trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của ngành truyền thông. - Năng lực thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau. - Năng lực tự học tập, nghiên cứu, tích lũy kiến thức và kinh nghiệm. - Năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực và đánh giá hiệu quả công việc.	trường làm việc khác nhau. - Năng lực tự học tập, nghiên cứu, tích lũy kiến thức và kinh nghiệm. - Năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực và đánh giá hiệu quả công việc.	
Vị trí việc làm sau tốt nghiệp	Người được đào tạo có khả năng đảm nhiệm các vị trí việc làm sau đây: - Các doanh nghiệp truyền thông: có thể làm ở tất cả các bộ phận sáng tạo nội dung, nghiên cứu và ứng dụng sản phẩm truyền thông, phát triển sản phẩm, dự án truyền	Người được đào tạo có khả năng đảm nhiệm các vị trí việc làm sau đây: - Các doanh nghiệp truyền thông: có thể làm ở tất cả các bộ phận sáng tạo nội dung, sản xuất sản phẩm truyền thông đại chúng. Người được đào tạo ngành truyền	Người được đào tạo có khả năng đảm nhiệm các vị trí việc làm sau đây: - Các đơn vị báo chí - truyền thông: có thể làm ở các bộ phận sáng tạo nội dung, sản xuất sản phẩm truyền thông đại chúng, nghiên cứu và ứng dụng sản phẩm truyền thông, phát triển sản phẩm, dự án truyền thông. Người được đào tạo ngành truyền thông đại chúng có đủ kiến	Mở rộng nhiều vị trí, cơ hội việc làm hơn cho học viên, nhất là trong ngành công nghiệp truyền thông

	thông. Người được đào tạo ngành truyền thông đại chúng có đủ kiến thức, kỹ năng cần thiết để khởi nghiệp trong ngành truyền thông. - Các cơ quan ứng dụng, cơ quan quản lý và tổ chức truyền thông, các tổ chức, doanh nghiệp là đối tác và khách hàng của doanh nghiệp truyền thông: nghiên cứu và phát triển, quản lý hình ảnh và thương hiệu, nhân viên quản lý các dự án truyền thông... * Các vị trí công việc có thể đảm nhiệm + Chuyên viên sáng tạo nội dung truyền thông: copywriter, viết kịch bản truyền thông, chụp ảnh, quay phim,	thông đại chúng có đủ kiến thức, kỹ năng cần thiết để khởi nghiệp trong ngành truyền thông. - Các cơ quan ứng dụng, cơ quan quản lý và tổ chức truyền thông, các tổ chức, doanh nghiệp là đối tác và khách hàng của doanh nghiệp truyền thông: bộ phận xây dựng kế hoạch, thiết kế, quảng cáo, tiếp thị, kinh doanh, phát hành... * Các vị trí công việc có thể đảm nhiệm + Chuyên viên sáng tạo nội dung truyền thông: copywriter, viết kịch bản truyền thông, chụp ảnh, quay phim, thiết kế các loại hình sản phẩm	thức, kỹ năng cần thiết để khởi nghiệp trong ngành truyền thông. - Các cơ quan ứng dụng, cơ quan quản lý và tổ chức truyền thông, các tổ chức, doanh nghiệp là đối tác và khách hàng của đơn vị báo chí - truyền thông: bộ phận xây dựng kế hoạch, thiết kế, quảng cáo, tiếp thị, kinh doanh, phát hành...; nghiên cứu và phát triển, quản lý hình ảnh và thương hiệu, nhân viên quản lý các dự án truyền thông... * Các vị trí công việc có thể đảm nhiệm + Chuyên viên sáng tạo nội dung truyền thông: copywriter, viết kịch bản truyền thông, chụp ảnh, quay phim, dựng phim, thiết kế các loại hình sản phẩm truyền thông đại chúng + Chuyên viên tổ chức sản xuất sản phẩm truyền thông: tổ chức sản xuất các dòng sản phẩm truyền thông đại chúng, bao gồm cả các dòng sản phẩm truyền thông truyền thống và	
--	---	--	---	--

		dựng phim, thiết kế các loại hình sản phẩm truyền thông đại chúng như: gói nhận diện thương hiệu, các sản phẩm truyền thông nội bộ và quảng bá, video, quảng bá phim và sản phẩm hàng hoá, văn hoá, nghệ thuật, thời trang... + <i>Chuyên viên phát triển và ứng dụng sản phẩm truyền thông đại chúng</i>: nghiên cứu, ứng dụng và phát triển các kênh truyền thông đại chúng, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh và phát triển các dự án bản quyền format sản phẩm truyền thông đại chúng, kinh doanh marketing, quản lý hình ảnh; quản trị thương hiệu, quản trị danh tiếng, quản trị khủng hoảng	truyền thông đại chúng như: gói nhận diện thương hiệu, các sản phẩm truyền thông nội bộ và quảng bá, video, quảng bá phim và sản phẩm hàng hoá, văn hoá, nghệ thuật, thời trang... + <i>Chuyên viên tổ chức sản xuất sản phẩm truyền thông</i>: tổ chức sản xuất các dòng sản phẩm truyền thông đại chúng, bao gồm cả các dòng sản phẩm truyền thông truyền thống và sản phẩm truyền thông đa nền tảng như: gói nhận diện thương hiệu, các sản phẩm truyền thông nội bộ và quảng bá, video, làm tại studio, quảng bá phim và sản phẩm thời trang...	sản phẩm truyền thông đa nền tảng như: gói nhận diện thương hiệu, các sản phẩm truyền thông nội bộ và quảng bá, video ... + <i>Chuyên viên phát triển và ứng dụng sản phẩm truyền thông đại chúng</i>: nghiên cứu, ứng dụng và phát triển các kênh truyền thông đại chúng, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh và phát triển các dự án bản quyền format sản phẩm truyền thông đại chúng, kinh doanh marketing, quản lý hình ảnh; quản trị thương hiệu, quản trị danh tiếng, quản trị khủng hoảng cho cơ quan, tổ chức và cá nhân; phụ trách dự án hợp tác, liên kết truyền thông...	
--	--	--	---	---	--

		cho cơ quan, tổ chức và cá nhân; phụ trách dự án hợp tác, liên kết truyền thông...			
	- Trình độ ngoại ngữ	Người học khi tốt nghiệp phải đạt chứng chỉ trình độ tiếng Anh/tiếng Trung bậc 4/6 trở lên, hoặc các chứng chỉ tương đương theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (theo quy định tại Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).	Người học khi tốt nghiệp phải đạt chứng chỉ trình độ tiếng Anh/tiếng Trung bậc 4/6 trở lên, hoặc các chứng chỉ tương đương theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (theo quy định tại Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).	Người học khi tốt nghiệp phải đạt chứng chỉ trình độ tiếng Anh/tiếng Trung bậc 4/6 trở lên, hoặc các chứng chỉ tương đương theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (theo quy định tại Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).	Giống nhau
2	Chuẩn đầu ra	32 chuẩn đầu ra	32 chuẩn đầu ra	27 chuẩn đầu ra	Viết gọn, mang tính tổng quát hơn
3	Thời gian đào tạo	4 năm Tuỳ theo năng lực và điều kiện cụ thể mà sinh viên có thể sắp xếp để rút ngắn tối đa 2 học kỳ chính hoặc kéo	4 năm Tuỳ theo năng lực và điều kiện cụ thể mà sinh viên có thể sắp xếp để rút ngắn tối đa 2 học kỳ chính hoặc kéo	4 năm Tuỳ theo năng lực và điều kiện cụ thể mà sinh viên có thể sắp xếp để rút ngắn tối đa 2 học kỳ chính hoặc kéo dài tối đa 4 học kỳ chính so với thời gian đào tạo quy	Giống nhau

		dài tối đa 4 học kỳ chính so với thời gian đào tạo quy định trên. Các đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên theo quy định tại Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành không bị hạn chế về thời gian tối đa để hoàn thành chương trình.	dài tối đa 4 học kỳ chính so với thời gian đào tạo quy định trên. Các đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên theo quy định tại Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành không bị hạn chế về thời gian tối đa để hoàn thành chương trình.	định trên. Các đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên theo quy định tại Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành không bị hạn chế về thời gian tối đa để hoàn thành chương trình.	
4	Khối lượng kiến thức toàn khóa	130 tín chỉ (chưa bao gồm Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng - An ninh).	130 tín chỉ (chưa bao gồm Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng - An ninh).	130 tín chỉ (chưa bao gồm Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng - An ninh).	Giống nhau
5	Chuẩn đầu vào	Viết với dạng tiêu chí tuyển sinh	Viết với dạng tiêu chí tuyển sinh	Sửa thành chuẩn đầu vào	
6	Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp	Quy trình đào tạo thực hiện theo học chế tín chỉ theo Quy định đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ, được ban hành kèm	Quy trình đào tạo thực hiện theo học chế tín chỉ theo Quy định đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ, được ban hành kèm	Quy trình đào tạo thực hiện theo học chế tín chỉ theo Quy định đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ, được ban hành kèm theo Quyết định số 3777/QĐ-HVBC TT-ĐT ngày	Giống nhau

		theo Quyết định số 3777/QĐ-HVBCTT-ĐT ngày 18/10/2017 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp được thực hiện theo Điều 27 Quy định nêu trên.	theo Quyết định số 3777/QĐ-HVBCTT-ĐT ngày 18/10/2017 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp được thực hiện theo Điều 27 Quy định nêu trên.	18/10/2017 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp được thực hiện theo Điều 27 Quy định nêu trên.	
7	Ma trận liên kết mục tiêu, chuẩn đầu ra	Có	Có	Cập nhật, điều chỉnh	
8	Sơ đồ cây chương trình đào tạo	Chưa có	Chưa có	Bổ sung	
9	Nội dung chương trình	- Chương trình toàn khóa: 130 tín chỉ	- Chương trình toàn khóa: 130 tín chỉ	- Điều chỉnh một số môn cơ sở ngành và ngành, không có các môn chuyên ngành. Các môn của chương trình mới lựa chọn những môn hay nhất, phù hợp nhất ở hai chương trình cũ; đồng thời bổ sung 02 học phần từ ngành Báo chí, TTĐPT, phù hợp với yêu cầu của TTĐC về kỹ thuật, công nghệ gồm các môn Nhiếp ảnh, Thiết kế đồ họa, Lao động nhà báo	

				- Phân bổ cụ thể số giờ tín chỉ lý thuyết, thực hành, tự học, các tiết học lý thuyết trực tiếp, trực tuyến, thực hành tại phòng học lý thuyết, thực hành trực tuyến, thực hành tại thực địa, thực hành tại phòng thực hành, tự học có hướng dẫn, có kiểm tra, đánh giá của giảng viên.	
10	Kế hoạch giảng dạy	Có	Có	Có, điều chỉnh phù hợp chương trình	
11	Phương pháp học tập	Chưa có	Chưa có	Bổ sung, thiết lập ma trận liên kết giữa phương pháp học tập và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	
12	Hình thức đánh giá			Bổ sung hình thức đánh giá trực tuyến, thiết lập ma trận liên kết giữa phương pháp kiểm tra, đánh giá theo các hình thức trực tiếp, trực tuyến với từng học phần	
13	Hướng dẫn thực hiện chương trình	Có	Có	Có, điều chỉnh theo yêu cầu của chương trình mới	
14	Điều kiện đội ngũ	Chưa có	Chưa có	Bổ sung, cập nhật đội ngũ giảng viên cơ hữu và giảng viên thỉnh giảng	
15	Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ CTĐT	Có	Có	Có, bổ sung dữ liệu gồm Phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy, thống kê về học liệu có trong Thư viện, thống kê giáo trình, bài giảng.	

19. Mô tả các học phần

TT	Mã học phần	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)
1. Khôi kiến thức giáo dục đại cương			
1.1. Khoa học Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh			
1	TM01012	Triết học Mác – Lênin	Cung cấp những kiến thức cơ bản, tổng hợp, có hệ thống những vấn đề về của triết học Mác – Lênin (chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử); từ đó, người học có cơ sở và phương pháp nghiên cứu, học tập hợp lý, vận dụng vào quá trình đánh giá các hiện tượng đời sống.
2	KT01011	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Nội dung học phần gồm kiến thức về các phạm trù kinh tế cơ bản: hàng hóa, tiền tệ, giá trị, giá cả, cạnh tranh, cung cầu, giá trị thặng dư, tư bản, tích lũy, tuần hoàn, chu chuyển của tư bản, tư bản thương nghiệp, tư bản cho vay, tư bản nông nghiệp, địa tô tư bản, chủ nghĩa tư bản độc quyền, sở hữu, thành phần kinh tế, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, sản xuất hàng hóa, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, ...
3	CN01002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Trang bị những kiến thức cơ bản và hệ thống về các nguyên lý của CNXHKKH: quy luật ra đời và phát triển của hình thái kinh tế - xã hội Cộng sản chủ nghĩa; sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; các vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình xây dựng xã hội XHCN
4	LS01002	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Những kiến thức cơ bản, hệ thống về sự ra đời của Đảng CSVN, sự lãnh đạo của Đảng trong đấu tranh giành chính quyền, giải phóng dân tộc và xây dựng CNXH từ năm 1930 đến nay.
5	TH01001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn học; nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh;

TT	Mã học phần	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)
			về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; về CNXH và thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam; về Đảng Cộng sản Việt Nam; về nhà nước của dân, do dân, vì dân; về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về nhân văn, đạo đức và văn hóa.
1.2. Khoa học xã hội và nhân văn			
<i>Bắt buộc</i>			
6	NP01001	Pháp luật đại cương	Bao gồm những vấn đề lý luận cơ bản về nhà nước nói chung và Nhà nước CHXHCN Việt Nam nói riêng; Những kiến thức cơ bản về pháp luật và hệ thống pháp luật XHCN; Những kiến thức cơ bản về phòng, chống tham nhũng và pháp luật về phòng chống tham nhũng ở Việt Nam.
7	CT01001	Chính trị học	Trang bị những vấn đề lý luận chung nhất của lĩnh vực chính trị, từ việc làm rõ khái niệm chính trị, chính trị học, đối tượng, phương pháp nghiên cứu chính trị học, khái lược lịch sử tư tưởng chính trị đến việc làm rõ các phạm trù: quyền lực chính trị, chủ thể quyền lực chính trị, cơ chế thực thi quyền lực chính trị, quan hệ chính trị với kinh tế, văn hoá chính trị và đặc biệt làm rõ xu hướng chính trị của thế giới và định hướng XHCN ở Việt Nam
8	XD01001	Xây dựng Đảng	Nội dung học phần gồm: vị trí, đối tượng, phương pháp nghiên cứu môn học; những vấn đề lý luận về xây dựng Đảng, học thuyết Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng; các mặt xây dựng nội bộ Đảng (xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức); công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; công tác dân vận của Đảng; Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị và các lĩnh vực đời sống xã hội.
9	TG01004	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn	Nội dung học phần gồm: nhập môn phương pháp nghiên cứu khoa học; vấn đề nghiên cứu, xây dựng và kiểm chứng giả thuyết nghiên cứu; đề tài nghiên cứu khoa học: Căn cứ lựa chọn đề tài khoa học; xây dựng cơ sở lý thuyết cho một đề tài khoa học; xây dựng đề cương nghiên cứu một đề tài khoa học. Phương pháp luận nghiên cứu khoa học; phương pháp và phân loại phương pháp nghiên cứu; một số phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)
<i>Tự chọn</i>			
1	XH01001	Xã hội học đại cương	Nội dung môn học này làm rõ các kiến thức cơ bản liên quan đến bộ môn Xã hội học như đối tượng nghiên cứu, lịch sử hình thành, chức năng, nhiệm vụ, các khái niệm cơ bản của Xã hội học; các phương pháp nghiên cứu và cách thức tiến hành điều tra Xã hội học. Ngoài ra còn tìm hiểu các nội dung cần quan tâm của một số chuyên ngành nghiên cứu Xã hội học như: xã hội học gia đình, xã hội học nông thôn - đô thị, xã hội học truyền thông đại chúng.
1	QT02552	Địa chính trị thế giới	Môn học gồm những nội dung cơ bản về vị trí chiến lược của địa lý các khu vực và châu lục trên thế giới: Các đặc điểm địa - chính trị; sự vận động - địa chính trị các châu lục, khu vực trên thế giới qua từ chiến tranh thế giới lần hai nhất đến nay; Địa - chính trị Việt Nam; Địa - chính trị của biển và địa - chính trị biển Đông.
1	ĐC01001	Tiếng Việt thực hành	Những nội dung cơ bản, khái quát về lý thuyết tiếng Việt và thực hành tiếng Việt. Sinh viên sẽ thực hành các kỹ năng phân tích, phản biện, sáng tạo sản phẩm báo chí bằng ngôn từ.
1	KT01006	Kinh tế học đại cương	Trang bị những kiến thức cơ bản về bản chất kinh tế của các hoạt động kinh tế và các hiện tượng kinh tế, các quyết định kinh tế của người tiêu dùng, của nhà quản trị doanh nghiệp và nhà hoạch định chính sách, đưa ra công cụ để xác định các chỉ tiêu đo lường sản lượng quốc gia, phân tích các mối quan hệ lớn trên phạm vi toàn thể nền kinh tế; vai trò điều tiết vĩ mô của chính phủ thông qua hệ thống các chính sách tài khoá, tiền tệ, tỷ giá, giúp vận dụng những kiến thức này vào các hoạt động và tình huống thực tiễn.
1	TT01002	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Cung cấp những kiến thức nền tảng, chung nhất về văn hóa Việt Nam trên các mặt: những vấn đề lý luận cơ bản về văn hóa; diễn trình lịch sử văn hóa Việt Nam; vấn đề giao lưu tiếp biến trong văn hóa Việt Nam; mối quan hệ giữa văn hóa với môi trường...
1	ĐC01006	Ngôn ngữ học đại cương	Trang bị cho sinh viên hiểu biết cơ bản và khái quát về các vấn đề ngôn ngữ học đại cương và trong báo chí - truyền thông; các kỹ năng xử lý ngôn từ, kỹ năng sáng tạo ngôn ngữ trong mối quan hệ với đối tượng tiếp nhận.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)
1	TG01007	Tâm lý học xã hội	Trang bị cho sinh viên nắm vững các tri thức cơ bản của Tâm lý học xã hội nhằm phát hiện, lý giải và hình thành các tác động đối với các hiện tượng tâm lý xã hội, củng cố niềm tin trong việc tổ chức có hiệu quả các hoạt động nghề nghiệp tương lai. Sinh viên sẽ thực hành các kỹ năng phân tích, đánh giá các hiện tượng tâm lý xã hội và xây dựng các chiến lược truyền thông nhằm phát triển các mối quan hệ xã hội tốt đẹp.
1	QT01001	Quan hệ quốc tế đại cương	Môn học gồm các nội dung cơ bản và hệ thống về quan hệ quốc tế như khái niệm, đặc trưng của quan hệ quốc tế; chủ thể và các mối quan hệ giữa các chủ thể trong quan hệ quốc tế, đặc biệt nhấn mạnh đến quốc gia độc lập có chủ quyền và tổ chức quốc tế; các quy luật trong quan hệ quốc tế; xung đột và hợp tác trong quan hệ quốc tế; các vấn đề toàn cầu; đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.
1	ĐC01004	Lý luận văn học	Những kiến thức cơ bản về lý luận văn học và ứng dụng trong thực tiễn, lí giải rõ các thành tố làm nên văn học và mối quan hệ biện chứng giữa các thành tố đó với văn học; tìm hiểu mối quan hệ giữa văn học và các loại hình nghệ thuật, định vị chính xác Văn học trong các hệ thống, trong các mối quan hệ.
1.3. Tin học			
1	ĐC01005	Tin học ứng dụng	Trang bị các kiến thức cơ bản về CNTT; sử dụng máy tính và mạng; sử dụng các phần mềm xử lý văn bản (Microsoft Word,...), xử lý bảng tính (Microsoft Excel,...), thiết kế trình chiếu (Microsoft PowerPoint,...) và yêu cầu sinh viên làm bài tập ứng dụng.
1.4. Ngoại ngữ (chọn học tiếng Anh hoặc tiếng Trung)			
2	NN01015	Tiếng Anh học phần 1	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Các thời thể ngữ pháp tiếng Anh dành cho sinh viên trình độ tiền trung cấp (Pre-intermediate); từ vựng được sử dụng trong các tình huống hàng ngày; các kỹ năng ngôn ngữ đọc, nghe, nói, viết ở mức độ tiền trung cấp. Bước đầu sinh viên tập nghe giảng bằng tiếng Anh trong các bài học tiếng Anh.
2	NN01016	Tiếng Anh học	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Các thời thể ngữ pháp tiếng

TT	Mã học phần	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)
		phần 2	Anh ở mức độ nâng cao hơn so với học phần Tiếng Anh 1. So sánh đối chiếu sự khác nhau giữa các hành động lời nói. Cung cấp từ vựng để nói về các chủ điểm quen thuộc như gia đình, sở thích, công việc.... Cách cấu tạo, kết hợp và sử dụng các loại từ vựng. Rèn luyện các kỹ năng ngôn ngữ đọc, nghe, nói, viết ở mức độ giữa tiền trung cấp và trung cấp.
2	NN01017	Tiếng Anh học phần 3	Học phần này giúp sinh viên ôn tập và củng cố những kiến thức cơ bản về: các hiện tượng ngữ pháp ở mức phức tạp như so sánh, bị động, câu điều kiện...Cung cấp từ vựng ở hầu hết các chủ điểm quen thuộc trong cuộc sống hàng ngày. Rèn luyện các kỹ năng Nghe Nói Đọc Viết thông qua các dạng bài tập đa dạng: kỹ năng đọc hiểu, nghe hiểu, viết thư/viết đoạn văn, trao đổi về một số chủ đề quen thuộc.
2	NN01023	Tiếng Anh học phần 4	Học phần ôn tập và củng cố những kiến thức cơ bản về các bình diện ngôn ngữ, kỹ năng thực hành tiếng. Từng bước trang bị một số lượng từ vựng liên quan đến các lĩnh vực học tập chuyên môn thuộc các ngành khoa học xã hội và nhân văn. Rèn luyện các kỹ năng ngôn ngữ đọc, nghe, nói, viết ở mức độ trung cấp (Intermediate). Học phần cũng cung cấp một số kiến thức và kỹ thuật làm bài thi tiếng Anh theo các dạng thức đề thi hiện đang được sử dụng tại Việt Nam.
2	NN01019	Tiếng Trung học phần 1	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phần ngữ âm, các nét cơ bản và các nguyên tắc viết chữ Hán để có thể viết chữ Hán. Rèn luyện các kỹ năng giao tiếp cơ bản như: chào hỏi, giới thiệu được bản thân, gia đình, bạn bè, mua bán....Rèn luyện các kỹ năng nghe, đọc, viết với các chủ đề đơn giản.
2	NN01020	Tiếng Trung học phần 2	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cách viết chữ Hán, so sánh được một số âm Hán Việt, nắm được một số hiện tượng ngữ pháp cơ bản, cung cấp từ vựng cơ bản để trình bày về các chủ điểm thông thường như công việc, sở thích, học tập, gia đình... Rèn luyện các kỹ năng ngôn ngữ đọc, nghe, nói, viết tiếng Hán ở mức độ tiền trung cấp.
2	NN01021	Tiếng Trung	Môn học cung cấp kiến thức về các loại câu trong tiếng Hán và cách diễn đạt phổ biến với

TT	Mã học phần	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)
		học phần 3	các chủ điểm gần gũi với cuộc sống hàng ngày. Giao tiếp trong những tình huống đơn giản thông qua việc trao đổi thông tin trực tiếp. Miêu tả về các tình huống giao tiếp và những vấn đề gần gũi, liên quan trực tiếp đến cuộc sống. Học phần cũng cung cấp một số kiến thức và kỹ thuật làm bài thi tiếng Trung HSK3 nhằm giúp sinh viên đạt được chuẩn đầu ra phù hợp.
2	NN01024	Tiếng Trung học phần 4	Học phần ôn tập và củng cố những kiến thức cơ bản về các bình diện ngôn ngữ tiếng Hán, các kỹ năng thực hành tiếng Hán. Từng bước trang bị một số lượng từ vựng liên quan đến các lĩnh vực học tập chuyên môn thuộc các ngành khoa học xã hội và nhân văn. Rèn luyện các kỹ năng ngôn ngữ đọc, nghe, nói, viết ở mức độ trung cấp. Học phần cũng cung cấp một số kiến thức và kỹ thuật làm bài thi tiếng Trung HSK4 cho sinh viên đáp ứng chuẩn đầu ra
2. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
2.1. Kiến thức cơ sở ngành			
<i>Bắt buộc</i>			
2	BC02801	Lý thuyết truyền thông	Kiến thức chung về mô hình và lý thuyết truyền thông; truyền thông liên cá nhân, truyền thông đại chúng và mạng xã hội; truyền thông trong khủng hoảng; chu trình truyền thông, lập kế hoạch truyền thông; giám sát, đánh giá và duy trì hoạt động truyền thông. Những kỹ năng và nguyên lý truyền thông thông qua phân tích các chiến dịch, kế hoạch truyền thông trong thực tế và thực hành lập kế hoạch chương trình/ chiến dịch truyền thông nhằm thay đổi nhận thức, truyền thông vận động và truyền thông thay đổi hành vi.
2	PT02306	Pháp luật và đạo đức báo chí – truyền thông	Những tri thức cơ bản, hệ thống và cập nhật về pháp luật liên quan đến hoạt động truyền thông; các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực truyền thông, quản lý nhà nước trong lĩnh vực truyền thông; tự do ngôn luận, tự do ngôn luận trên báo chí; địa vị pháp lý của báo chí và nhà báo; Quan niệm về đạo đức nghề nghiệp báo chí truyền thông; cơ sở quy định đạo đức nghề nghiệp; các quy ước đạo đức nghề nghiệp; tiêu chí đánh giá về đạo đức nghề nghiệp; vấn đề tư dưỡng và rèn luyện đạo đức nghề nghiệp của nhà báo - nhà truyền thông...

TT	Mã học phần	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)
3	BC02115	Công chúng báo chí – truyền thông	Học phần cung cấp kiến thức, kỹ năng về công chúng báo chí - truyền thông: khái niệm, phân loại, đặc điểm, vai trò công chúng; Hoạt động tiếp nhận của công chúng; Phương pháp tiếp cận công chúng; Chiến lược và giải pháp phát triển công chúng. Sinh viên được thực hành nghiên cứu công chúng báo chí - truyền thông, rèn luyện các kỹ năng tiếp cận, nghiên cứu công chúng bằng các sản phẩm truyền thông.
3	QQ02101	Quan hệ công chúng và quảng cáo	Trang bị cho người học hệ thống lý thuyết cơ bản về quan hệ công chúng và quảng cáo, các mô hình truyền thông được sử dụng trong lĩnh vực này. Người học có thể phân biệt rõ được sự khác nhau giữa khái niệm, vai trò và chức năng của quan hệ công chúng và quảng cáo; mối quan hệ của các ngành nghề này với các ngành nghề khác trong lĩnh vực truyền thông; được trang bị các kỹ năng phân tích và đánh giá các sản phẩm hoặc các chiến dịch truyền thông; kỹ năng lập kế hoạch truyền thông trong hoạt động PR và quảng cáo.
<i>Tự chọn</i>			
3	BC02104	Quản trị báo chí - truyền thông	Học phần bao gồm những nội dung kiến thức, kỹ năng cơ bản, khái quát về quản trị báo chí - truyền thông như: Kỹ năng quản trị nội dung các lĩnh vực truyền thông trong các cơ quan báo chí; Kỹ năng quản trị nội dung các lĩnh vực truyền thông trong tổ chức; Kỹ năng quản trị các tiến trình truyền thông thông đối nội và đối ngoại; ... ở các bình diện khác nhau.
3	BC02803	Tâm lý học báo chí – truyền thông	Những nội dung cơ bản, khái quát về tâm lý học và kiến thức cơ bản về tâm lý báo chí truyền thông. Sinh viên sẽ thực hành các kỹ năng phân tích, phản biện và vận dụng tâm lý giao tiếp, tâm lý học sáng tạo và tâm lý tiếp nhận các sản phẩm báo chí truyền thông.
3	BC02905	Truyền thông sáng tạo	Trên cơ sở lý thuyết về sáng tạo và tâm lý học sáng tạo, học phần này đề cập tới vai trò, nguyên tắc và phương thức sáng tạo trong quá trình tổ chức, sản xuất các sản phẩm truyền thông đa phương tiện, đề xuất, thử nghiệm và thực hiện các dự án truyền thông sáng tạo, từ đó rèn luyện kỹ năng phát triển ý tưởng và tư duy sáng tạo, ứng dụng trong đời sống và nghề nghiệp truyền thông đại chúng.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)
3	BC02125	Các loại hình báo chí	Học phần giới thiệu cho sinh viên các loại hình báo chí (truyền thống và hiện đại), cách thức và phương pháp ứng dụng các loại hình báo chí như: báo in, phát thanh, truyền hình, báo mạng điện tử... trong thực tiễn; xu hướng phát triển của các loại hình báo chí; tổ chức và quản lý hoạt động của các loại hình báo chí...
3	QT03629	Hệ thống thông tin đối ngoại và truyền thông quốc tế	Trang bị kiến thức và kỹ năng cơ bản, có hệ thống về thông tin đối ngoại và truyền thông quốc tế, về lịch sử hình thành và phát triển của các loại hình, vị trí, vai trò của từng loại hình trong hệ thống thông tin đối ngoại và truyền thông quốc tế.
3	BC03736	Quản trị website	Học phần bao gồm những nội dung cơ bản về đặc điểm, yêu cầu, nguyên tắc, quy trình, kỹ thuật Quản trị website. Sinh viên sẽ thực hành các kỹ năng Quản trị website cụ thể.
2.2. Kiến thức ngành			
<i>Bắt buộc</i>			
3	BC02701	Nhập môn Truyền thông đại chúng	Môn học này giới thiệu tổng quát với sinh viên về khái niệm, phân loại các kênh, các loại hình truyền thông đại chúng, vai trò, cơ chế tác động của truyền thông đại chúng với các nhóm công chúng và xã hội; yêu cầu về phẩm chất, năng lực của nhà truyền thông; những vấn đề, xu hướng phát triển truyền thông đại chúng, vấn đề pháp luật và đạo đức trong truyền thông đại chúng; vấn đề sáng tạo nội dung và tổ chức sản xuất sản phẩm truyền thông đại chúng; vấn đề phát triển và ứng dụng sản phẩm truyền thông đại chúng...
3	BC03710	Nhiếp ảnh	Học phần bao gồm những nội dung cơ bản lịch sử ra đời của nhiếp ảnh; các phương pháp tạo hình và lý thuyết về các thể loại nhiếp ảnh. Sinh viên sẽ thực hành các kỹ năng phân tích, phản biện và sáng tạo các sản phẩm ảnh, bao gồm cả ảnh nghệ thuật và ảnh báo chí.
4	BC02616	Kỹ thuật và công nghệ	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng cơ bản về kỹ thuật và công nghệ truyền thông đại chúng như hệ thống khái niệm, đặc điểm, chức năng, vai trò, các yếu tố kỹ

TT	Mã học phần	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)
		truyền thông đại chúng	thuật, các phần mềm, các hình thức công nghệ trong sản xuất, phát triển, ứng dụng truyền thông đại chúng. Cụ thể như: quay phim, chụp ảnh, các phần mềm biên tập, dựng phim, công nghệ truyền thông số...
	BC02622	Tổ chức hoạt động doanh nghiệp truyền thông	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về tổ chức hoạt động doanh nghiệp truyền thông như khái niệm, đặc điểm, cơ chế hoạt động, mô hình hoạt động, các loại hình và phương thức hoạt động cụ thể của các doanh nghiệp truyền thông tại Việt Nam hiện nay.
4	BC02617	Sáng tạo nội dung truyền thông đại chúng	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng cơ bản về nội dung và các vấn đề cơ bản của sáng tạo nội dung sản phẩm truyền thông đại chúng phục vụ các ngành truyền thông đại chúng trong thực tiễn. Sinh viên được thực hành phân tích, phản biện và sáng tạo nội dung các sản phẩm truyền thông cụ thể.
4	BC02618	Tổ chức sản xuất sản phẩm truyền thông đại chúng	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng và thực hành về tổ chức sản xuất các sản phẩm truyền thông đại chúng với 3 loại hình sản xuất sản phẩm truyền thông in ấn, sản xuất sản phẩm truyền thông nghe nhìn, sản xuất sản phẩm truyền thông số.
4	QQ02805	Sản xuất sản phẩm quảng cáo	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về các sản phẩm quảng cáo và các kỹ năng tổ chức sản xuất. Sinh viên được thực hành phân tích, phản biện và sản xuất các sản phẩm quảng cáo cụ thể.
	BC03731	Sản phẩm truyền thông in ấn	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về sản phẩm truyền thông in ấn và các phương thức, kỹ thuật liên quan đến tổ chức sản phẩm in ấn. Sinh viên sẽ thực hành các kỹ năng phân tích, phản biện và sáng tạo các sản phẩm in ấn trên các bình diện khác nhau.
	BC03703	Video âm nhạc	Học phần bao gồm những nội dung cơ bản, khái quát về video âm nhạc, sáng tạo và tổ chức

TT	Mã học phần	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)
		(MV)	sản xuất video âm nhạc. Sinh viên sẽ thực hành các kỹ năng phân tích, phản biện và sáng tạo các sản phẩm, video âm nhạc trên các bình diện khác nhau.
	BC03732	Sản phẩm truyền thông số	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về sản phẩm truyền thông số và các phương thức, kỹ thuật liên quan. Sinh viên sẽ thực hành các kỹ năng phân tích, phản biện và sáng tạo các sản phẩm truyền thông trên nền tảng công nghệ hiện đại.
4	BC03752	Dự án phát triển và ứng dụng sản phẩm truyền thông đại chúng	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về dự án phát triển và ứng dụng sản phẩm truyền thông đại chúng và các phương thức, kỹ thuật liên quan. Sinh viên sẽ thực hành các kỹ năng phân tích, phản biện, xây dựng các dự án phát triển, ứng dụng sản phẩm truyền thông đại chúng.
4			
<i>Tự chọn</i>			
4	BC02605	Truyền thông chính sách	Học phần bao gồm những nội dung và phương pháp cơ bản, hệ thống và khái quát về truyền thông chính sách, chủ yếu dựa trên thực tiễn Việt Nam. Sinh viên sẽ thực hành các kỹ năng nhận diện, phân tích, phản biện chính sách, kỹ năng thiết kế và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông chính sách và phương pháp đánh giá truyền thông chính sách.
4	QQ02642	Truyền thông doanh nghiệp	Học phần cung cấp cho sinh viên hiểu biết cơ bản và khái quát về truyền thông doanh nghiệp, không chỉ là truyền thông bên trong doanh nghiệp mà còn là giữa doanh nghiệp với các nhân tố bên ngoài và giữa các doanh nghiệp với nhau. Các lý thuyết về truyền thông doanh nghiệp, truyền thông trong khủng hoảng cùng các ví dụ cũng được giới thiệu và phân tích.
4	BC02607	Truyền thông về giáo dục, khoa học và công nghệ	Những kiến thức cơ bản về truyền thông khoa học và giáo dục trong đời sống xã hội; thông tin về truyền thông khoa học và giáo dục và một số vấn đề đặt ra. Sinh viên nghiên cứu, thực hành sản xuất tác phẩm truyền thông về lĩnh vực khoa học và giáo dục; sản xuất sản phẩm

TT	Mã học phần	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)
		nghệ	chuyên đề về lĩnh vực khoa học và giáo dục.
	BC02608	Truyền thông văn hóa - nghệ thuật	Những nội dung cơ bản, khái quát về truyền thông lĩnh vực văn hóa-nghệ thuật. các kỹ năng phân tích, phản biện và sáng tạo các sản phẩm, chiến dịch truyền thông lĩnh vực văn hóa-nghệ thuật trên các bình diện khác nhau.
4	BC03751	Công nghiệp giải trí và biểu diễn	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về kỹ thuật và công nghệ truyền thông đại chúng trong lĩnh vực giải trí, nghệ thuật biểu diễn. Sinh viên được thực hành phân tích, đánh giá và tổ chức hoạt động truyền thông giải trí, nghệ thuật biểu diễn cụ thể.
	BC03750	Tổ chức và truyền thông sự kiện	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về tổ chức và truyền thông sự kiện và các phương thức, kỹ thuật liên quan. Sinh viên sẽ thực hành các kỹ năng phân tích, phản biện, tổ chức và truyền thông sự kiện cụ thể.
	BC02619	Thiết kế gói nhận diện thương hiệu	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về thiết kế gói nhận diện thương hiệu và các phương thức, kỹ thuật liên quan. Sinh viên được thực hành các kỹ năng phân tích, phản biện và thiết kế gói nhận diện thương hiệu cụ thể.
	BC03810	Tạp chí	Những kiến thức cơ bản về Tạp chí; lịch sử ra đời và phát triển, đặc điểm, phân loại Tạp chí; mô hình tổ chức thông tin cho Tạp chí; tổ chức hoạt động tòa soạn và quy trình sản xuất sản phẩm Tạp chí; quản trị và kinh doanh sản phẩm Tạp chí. Cách xây dựng mô hình thông tin cho 1 sản phẩm Tạp chí; thực hiện tổ chức sản xuất 1 sản phẩm Tạp chí.
	BC02603	Thiết kế đồ họa	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức tổng quan về thiết kế đồ họa, các phần mềm ứng dụng trong sáng tạo sản phẩm đồ họa. Kết thúc học phần, sinh viên có thể tự sáng tạo các tác phẩm đồ họa phục vụ sản xuất các sản phẩm truyền thông. Sau khi học xong học phần này, sinh viên thành thạo các kỹ năng cơ bản về Thiết kế đồ họa, phục vụ cho các hoạt động học tập cũng như hoạt động truyền thông sau khi tốt nghiệp.
	BC03754	Quảng bá phim và sản phẩm	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về quảng bá phim và sản phẩm thời trang và các phương thức, kỹ thuật liên quan. Sinh viên sẽ thực hành các kỹ năng phân tích,

TT	Mã học phần	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)
		thời trang	phản biện, tổ chức quảng bá phim và sản phẩm thời trang cụ thể.
2.3. Kiến thức bổ trợ			
<i>Bắt buộc</i>			
5	BC02621	Tiếng Anh chuyên ngành Truyền thông đại chúng	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng liên quan đến tiếng Anh chuyên ngành truyền thông đại chúng. Đây là những kiến thức và kỹ năng cơ bản mà sinh viên bắt buộc phải nắm được để vận dụng trong giao tiếp, công việc chuyên môn sau khi tốt nghiệp ngành học.
5	BC03753	Kinh doanh sản phẩm truyền thông	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các sản phẩm truyền thông và nghiệp vụ kinh doanh truyền thông, phương thức kinh doanh sản phẩm truyền thông, từ đó hướng dẫn ứng dụng và đề xuất ý tưởng, kế hoạch kinh doanh ở các cơ quan báo chí, các doanh nghiệp truyền thông ở Việt Nam. Trang bị những kiến thức và kỹ năng cơ bản mà sinh viên bắt buộc cần nắm được để vận dụng trong các hoạt động liên quan kinh doanh sản phẩm truyền thông sau khi tốt nghiệp ngành học.
<i>Tự chọn</i>			
5	BC03804	Lao động nhà báo	Học phần trang bị những nội dung cơ bản, chuyên sâu về phương pháp thu thập thông tin, tác nghiệp trong hoạt động báo chí; Trang bị những kiến thức và kỹ năng cơ bản mà sinh viên cần nắm được để vận dụng trong các hoạt động liên quan công việc truyền thông sau khi tốt nghiệp ngành học.
5	BC02610	Bản quyền và sở hữu trí tuệ	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về bản quyền và sở hữu trí tuệ và các phương thức, kỹ thuật liên quan. Sinh viên sẽ được nghiên cứu trường hợp tiêu biểu, phân tích, đánh giá và đưa ra hệ thống giải pháp về vấn đề bản quyền, sở hữu trí tuệ của các sản phẩm truyền thông đại chúng.
5	BC02612	Tổ chức và an toàn thông tin	Học phần này giới thiệu các nguy cơ với một hệ thống thông tin bao gồm về kỹ thuật và các vấn đề về quản lý, con người. Qui trình và các điểm chú ý khi xây dựng một chương trình

TT	Mã học phần	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)
			bảo đảm an toàn bảo mật hệ thống thông tin, một số chính sách điển hình trong hệ thống thông tin. Một số vấn đề kỹ thuật liên quan đến vấn đề đảm bảo an toàn thông tin trong lưu trữ và truyền thông tin trên mạng máy tính.
S	BC02614	Quản trị truyền thông trong khủng hoảng	Học phần cung cấp cho sinh viên hiểu biết cơ bản và khái quát về quản trị khủng hoảng và quản trị truyền thông trong khủng hoảng, kỹ năng quản trị khủng hoảng và quản trị truyền thông trong khủng hoảng, có tâm thế chủ động phòng ngừa khủng hoảng truyền thông và sẵn sàng xử lý khủng hoảng trong trường hợp khẩn cấp theo đúng nguyên tắc của quản trị truyền thông.
B4. Thực tế, thực tập, khóa luận			
S	BC02620	Thực tế chính trị - xã hội	Người học thâm nhập thực tiễn; thu thập kiến thức chính trị - xã hội, nhất là cơ cấu tổ chức và nguyên tắc vận hành của hệ thống chính trị các cấp; viết báo cáo đánh giá về tình hình chính trị - kinh tế - xã hội; bước đầu thực hành các bước trong quy trình sáng tạo tác phẩm báo chí – truyền thông tại thực địa.
S	BC03733	Thực tập nghiệp vụ	Những kiến thức thực tiễn hoạt động lĩnh vực truyền thông đại chúng trong chương trình đào tạo năm học thứ ba. Cụ thể: tiếp cận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp... để tìm hiểu, nắm bắt những hoạt động của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp... (tổ chức hoạt động; quy trình tổ chức sản xuất sản phẩm truyền thông; các hoạt động ứng dụng truyền thông đại chúng); thâm nhập thực tiễn để thu thập kiến thức chính trị - xã hội và tổ chức sản xuất, ứng dụng sản phẩm truyền thông; viết báo cáo đánh giá về tình hình chính trị - kinh tế - xã hội và những thu nhận về đợt thực tập;...
S	BC03734	Thực tập tốt nghiệp	Những kiến thức thực tiễn hoạt động lĩnh vực truyền thông đại chúng trong chương trình đào tạo năm học thứ tư. Cụ thể: tiếp cận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp... để tìm hiểu, nắm bắt những hoạt động của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp...; thâm nhập, nắm bắt và nghiên cứu thực tiễn trên các mặt như: chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội..., vận dụng những kiến thức

TT	Mã học phần	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)
			đã học để thực hành kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người làm truyền thông. Đồng thời, qua đợt thực tập này, sinh viên sẽ xác định cụ thể hơn vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp; xây dựng và hiện thực hóa mối quan hệ với các doanh nghiệp, đơn vị, cơ quan truyền thông; xây dựng nền tảng để khởi nghiệp.
5	BC04943	Sản phẩm tốt nghiệp/Khoá luận tốt nghiệp	Sinh viên chọn lựa một trong ba hình thức, đó là làm sản phẩm tốt nghiệp hoặc viết khoa luận tốt nghiệp, dự án tốt nghiệp. Sinh viên lựa chọn đề tài, dưới sự hướng dẫn của giảng viên trong thời gian 4 tháng, thực hiện hoàn chỉnh, thành công sản phẩm tốt nghiệp/khoá luận tốt nghiệp/dự án tốt nghiệp để đánh giá lại kiến thức, kỹ năng của mình trong 4 năm học.
<i>Học phần thay thế khóa luận</i>			
6	BC03704	Nghiên cứu thị trường truyền thông	Học phần hệ thống cho sinh viên hiểu biết cơ bản và khái quát về thị trường truyền thông; xu thế phát triển trên thế giới và tại Việt Nam. Đồng thời môn học cũng hệ thống, phân loại và chỉ rõ đặc điểm của thị trường truyền thông ở Việt Nam, những yêu cầu kỹ năng cần có đối với nhân lực tham gia vào hoạt động của thị trường này.
6	BC03735	Biên tập sản phẩm truyền thông đại chúng	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng biên tập sản phẩm truyền thông đại chúng: đặc điểm, yêu cầu, nguyên tắc biên tập sản phẩm in ấn, sản phẩm nghe nhìn, sản phẩm truyền thông số. Sinh viên thực hành kỹ năng biên tập sản phẩm truyền thông đại chúng cụ thể.



GIÁM ĐỐC

Phạm Minh Sơn

TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Trần Văn Thư

VIỆN TRƯỞNG

Đỗ Thị Thu Hằng